

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT



Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ DẦU THỰC VẬT
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016

THƯ NGỎ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa : Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư và Quý Khách hàng thân mến!

Với chặng đường 14 năm hình thành và phát triển, VMPack luôn không ngừng khẳng định mình, hoạt động theo phương châm mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng, đối tác và cổ đông của công ty.

Trong năm 2016, tình hình khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn chưa có sự hồi phục mạnh. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh đến từ các công ty đối thủ ngày càng khốc liệt ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh, tuy nhiên công ty vẫn nhận được sự tin tưởng từ các nhà đầu tư. Rõ ràng, đây là một năm đầy thử thách đối với doanh nghiệp.

Ban lãnh đạo chúng tôi đã không ngừng tìm kiếm những giải pháp, đột phá để nâng cao hiệu quả kinh doanh và quản lý tài chính, nắm bắt cơ hội để vượt qua những trở ngại, khó khăn. Do cạnh tranh gay gắt giá bán và sản lượng tiêu thụ năm 2016 giảm trong khi các chi phí nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng. Mặt khác Dự án Nhà máy Bao bì Bình Dương tại Khu công nghiệp Nam Tân Uyên – Bình Dương chủ yếu bằng vốn vay ngân hàng và đang trong giai đoạn hoàn tất giai đoạn 1 chưa đi vào hoạt động tạo doanh thu nên phát sinh chi phí tài chính cao, công ty phải phân bổ các chi phí trước hoạt động của dự án vào kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ nên Doanh thu và lợi nhuận không đạt được kỳ vọng theo kế hoạch của Cổ đông giao .

Năm 2017 sắp tới dự án nhà máy bao bì Bình Dương sẽ đi vào hoạt động, những năm đầu của dự án sẽ chưa khai thác được hết công suất, nhận định tình hình thị trường sẽ tiếp tục cạnh tranh ngày càng gay gắt nên vẫn còn nhiều thử thách và khó khăn, nhưng với sự nỗ lực quyết tâm của Ban lãnh đạo, sự tín nhiệm của cổ đông chúng tôi sẽ cố gắng vượt qua những khó khăn và phấn đấu hoàn thành kế hoạch Đại Hội đồng cổ đông đề ra và phát triển ổn định bền vững trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, ban điều hành và toàn thể CBCNV công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý khách hàng, Quý đối tác và Quý cổ đông tin tưởng công ty trong thời gian qua. Kính chúc Quý vị thật nhiều sức khỏe và thịnh vượng.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị.



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thị Xuân Liễu

NỘI DUNG

Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển.....	10
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
Cơ cấu tổ chức.....	14
Định hướng phát triển	15
Các rủi ro	18
Triển vọng của công ty.....	21

Tình hình hoạt động trong năm

Tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
Tổ chức và nhân sự	28
Phân tích tình hình tài chính.....	34

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc

Đánh giá tổng quan	39
Những tiến bộ công ty đã đạt được	44
Kế hoạch phát triển trong tương lai	44

Đánh giá của Hội đồng Quản trị

Những nét nổi bật của HĐQT	47
Kế hoạch và triển vọng năm 2017	48
Hoạt động giám sát đối với GD.....	48
Định hướng phát triển	49

Quản trị công ty

Hội đồng quản trị.....	51
Ban kiểm soát.....	53
Thù lao và lợi ích của HĐQT, BGD và BKS .	53
Cổ phần và cổ đông	54

Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán	57
Báo cáo tài chính hợp nhất	58



Giới thiệu công ty

Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Bao Bì Dầu Thực Vật
Tên tiếng Anh : Vegetable Oil Packing Joint Stock Company
Tên viết tắt : VMPACK

Logo



Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001186 ngày 09 tháng 09 năm 2002 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp

Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư chủ sở hữu : 80.000.000.000 đồng

Địa chỉ : Lô 6 – 12, Khu F1, Khu Công Nghiệp Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (08) 35974228 – (08) 35974229

Số fax : (08) 35974231

Website : www.vmpack.com

Email : vmpack@vmpack.com

Mã cổ phiếu : **VPK**



Giá cổ phiếu

16.00



Nguồn: www.fpts.com.vn



Tâm nhìn

" Thành công không phải đã đến đích, thành công chỉ là bước khởi đầu cho thách thức mới"

Trở thành một trong những công ty hàng đầu trong ngành bao bì tại Việt Nam với những sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của khách hàng.

Sứ mệnh

Nâng cao chất lượng sản phẩm đem lại niềm tin cho khách hàng.

Cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng những sản phẩm bao bì giấy với chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lý và dịch vụ tốt.

VMPACK luôn cam kết mang đến cho xã hội những sản phẩm tốt nhất bằng chính sự tôn trọng, trách nhiệm cao của mình cho xã hội

Giá trị cốt lõi

Tôn trọng

" Nhu cầu được tôn trọng là nhu cầu cao nhất của con người"

VMPACK luôn tôn trọng người tài, khích lệ người sáng tạo, tri ân người tâm huyết, khen thưởng người đạt kết quả tốt vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Hài hòa lợi ích

" Tất cả cùng chiến thắng, tất cả cùng có lợi"

Sản phẩm chủ yếu của công ty :





Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Cơ cấu tổ chức

Định hướng phát triển

Quá trình hình thành và phát triển

VPK

Được thành lập trên cơ sở vốn góp của các cổ đông như Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (Vocarimex), Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An, Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk),...

Công ty chính thức đi vào hoạt động, với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu 76 tỷ đồng, nhưng thực tế công ty mới huy động được số vốn góp là 45.376.100.000 đồng từ các cổ đông. Đến cuối tháng 09 năm 2006, Công ty hoàn tất việc tăng vốn điều lệ 76 tỷ đồng.

09/2002

10/2003

1/10/2004

21/12/2006

Chính thức niêm yết và giao dịch phiên đầu tiên (Mã chứng khoán: VPK) tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 77/UBCKNN-GPNY ngày 16 tháng 11 năm 2006 và thông báo số 789/TTGDHCM-NY ngày 07 tháng 12 năm 2006 về việc niêm yết

Công ty tiến hành khởi công xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị.

Công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được đặt ra trong năm với lợi nhuận sau thuế vượt 113% so với kế hoạch. Giá cổ phiếu của công ty đã tăng trên thị trường chứng khoán, tăng 28% trong cả năm.

Thông qua Đại hội Đồng Cổ Đông về việc phát hành tăng vốn bổ sung vốn điều lệ. Việc phát hành tăng vốn bổ sung thông qua hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, với tỷ lệ phân bổ quyền là 19:1. Cuối tháng 10 năm 2009 Công ty đã hoàn tất việc bổ sung vốn điều lệ 80 tỷ đồng.

04/2009

2012

2013

2012 là năm công ty có doanh thu và lợi nhuận cao nhất kể từ khi chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty vinh dự được Chính phủ trao tặng cờ Đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2012.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và mua bán bao bì cho ngành thực phẩm
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu cho ngành bao bì
- Dịch vụ thương mại
- In bao bì
- Mua bán thực phẩm

Trong 3 năm gần đây, doanh thu chính của công ty đến từ thùng carton với tỷ trọng doanh thu là 89% và 90%, những sản phẩm còn lại đều chiếm tỷ trọng dưới 10%.

Địa bàn kinh doanh

Công ty thực hiện công tác sản xuất kinh doanh trên cả nước như : TP.Hồ Chí Minh, Tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, Kiên Giang, Khánh Hòa, Đà Nẵng..... Thị trường trong nước là chủ yếu, hoạt động xuất khẩu không đáng kể.

Các sản phẩm chính



Thùng carton: các loại carton 3 lớp và 5 lớp



Chai pet: các loại 250ml, 500ml, 1l, 2l, 5l



Nắp nút: các loại có kích thước từ Φ 25 đến Φ 30

Lợi nhuận sau thuế năm 2016

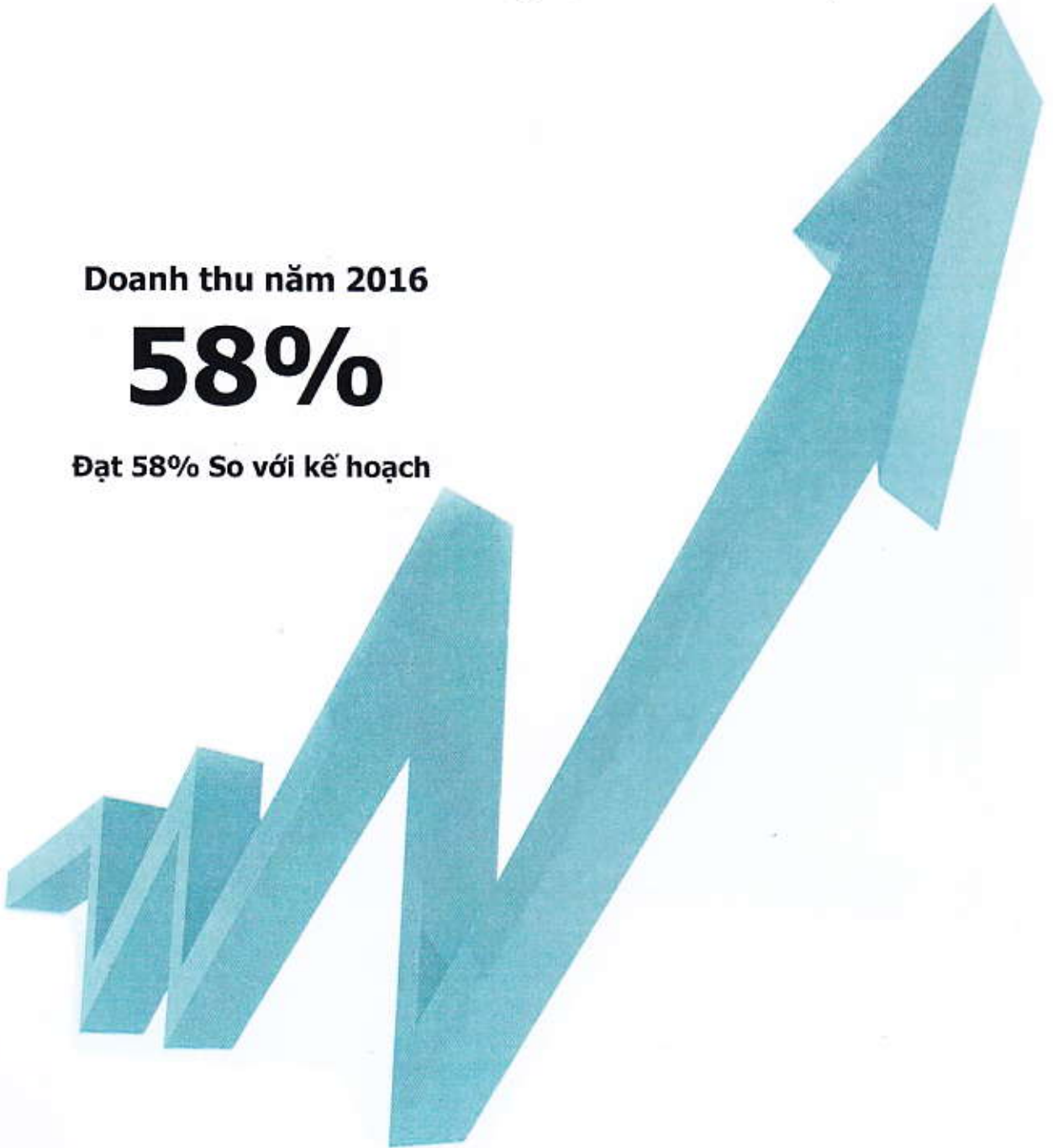
6,4%

Đạt 6,4 % So với kế hoạch

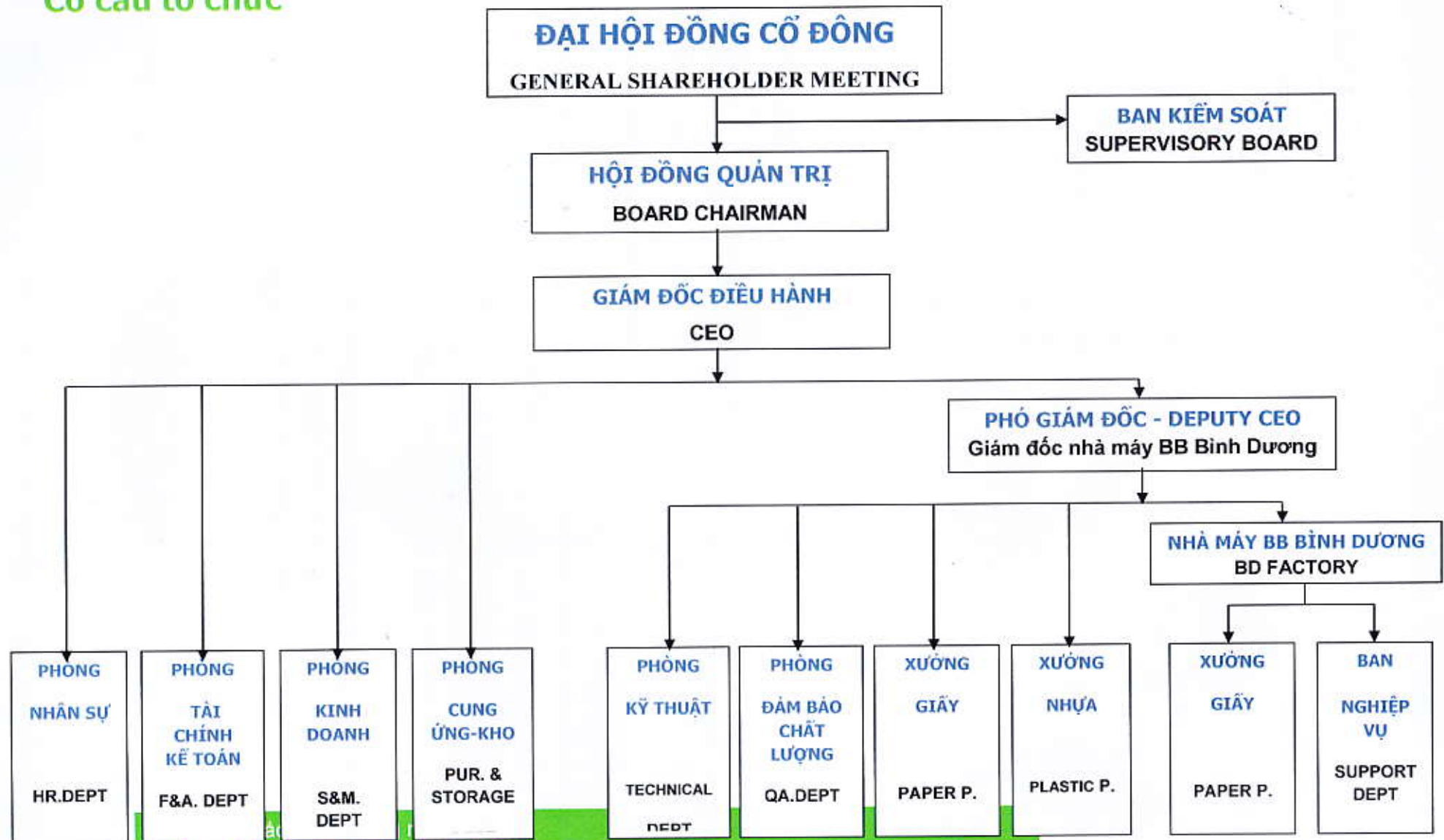
Doanh thu năm 2016

58%

Đạt 58% So với kế hoạch



Cơ cấu tổ chức



Định hướng phát triển

Công ty hoạt động luôn đặt mục tiêu hàng đầu là sự phát triển bền vững. Theo đó, sự phát triển của công ty về mặt kinh tế luôn đi cùng với sự phát triển của cộng đồng, xã hội và tác động tích cực đến môi trường sinh thái xung quanh. Sự phát triển hài hòa giữa các mục tiêu chiến lược về kinh tế và môi trường, xã hội sẽ giúp Công ty đạt tăng trưởng và phát triển bền vững, cũng như tạo dựng được mối quan hệ lâu dài với người lao động, khách hàng, nhà đầu tư, đối tác thông qua việc xây dựng hình ảnh tốt đẹp của một doanh nghiệp vì lợi ích chung của cộng đồng và toàn xã hội.



Mục tiêu về hoạt động

Các mục tiêu chủ yếu của công ty: không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực thế mạnh nhằm tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và chăm sóc quyền lợi chính đáng cho người lao động. Đồng thời quan tâm sâu sắc đến môi trường, xã hội.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng nhà máy mới với trang thiết bị hiện đại nhằm phát triển ổn định, bền vững và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Duy trì ổn định, phát triển các sản phẩm hiện có của công ty về chất lượng và sản lượng.
- Nghiên cứu đầu tư mới cho dây chuyền sản xuất thùng giấy, thay thế các khâu thủ công bằng tự động hóa, nhằm giảm thiểu lao động thủ công và giảm tỷ lệ hao hụt trong sản xuất. Không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt cho cán bộ công nhân viên trong đơn vị.

Đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng thiết bị kỹ thuật bảo đảm sản lượng và chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ và đòi hỏi chất lượng ngày càng cao của người tiêu dùng. Phát triển Công ty trở thành Công ty hàng đầu trong ngành bao bì tại thị trường Việt Nam.

Đôi với môi trường

Công ty hoạt động trên phương châm được đặt lên hàng đầu là phát triển hướng tới sự bền vững. VMPack luôn luôn chủ động tìm kiếm những giải pháp sử dụng tài nguyên hiệu quả, phòng ngừa ô nhiễm, thân thiện với môi trường. Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải và khí thải trong quá trình sản xuất từ năm 2005 và đảm bảo vệ sinh môi trường đáp ứng tốt các yêu cầu của luật môi trường.

Công ty thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008, 5S là công cụ hiệu quả nhằm nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả.

Công cụ 5S Gồm:

SERI (SÀN LỌC)

- Xem xét, phân loại, chọn lựa và loại bỏ những thứ không cần thiết tại nơi làm việc.

SEITON (SẮP XẾP)

- Bố trí, sắp xếp những thứ cần thiết theo đúng thứ tự.

SEISO (SẠCH SẼ)

- Giữ gìn vệ sinh tại nơi làm việc, máy móc, thiết bị để đảm bảo môi trường, mỹ quan tại nơi làm việc.

SEIKETSU (SẪN SÓC)

- Điều kiện làm việc được liên tục duy trì, cải tiến để không có bất kỳ bụi bẩn nào tại nơi làm việc.

SHITSUKE (SẪN SÀNG)

- Là điều kiện ở đó các thành viên tham gia vào 4S nói trên một cách tự động và tự nguyện, tạo thói quen tự giác tuân thủ nghiêm ngặt các qui định tại nơi làm việc



Đôi với cộng đồng

Bên cạnh các mục tiêu kinh tế và giải pháp môi trường, việc làm giàu và phát triển cho cộng đồng chính là yếu tố cốt lõi còn lại xây dựng nên sự phát triển bền vững ở VMPack.

Chính sự tăng trưởng kinh tế trong các năm qua đã tạo công việc ổn định cho hơn 200 CBCNV. Đây là mục tiêu đôi với cộng đồng nhỏ của chúng tôi, duy trì và tăng trưởng chất lượng cuộc sống cho anh em trong công ty.

Ngoài ra, Công ty đã ủng hộ kinh phí xây dựng 03 nhà tình nghĩa tại Quận Gò Vấp và Hóc môn, Hỗ trợ sửa chữa trung tâm học tập cộng đồng phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, ủng hộ Quỹ vì người nghèo và các chương trình cộng đồng khác với tổng số tiền hơn 300 triệu đồng.

Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục thực hiện thêm nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa hơn nữa để đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương.



Trong các năm qua cán bộ công nhân của công ty đã ủng hộ 50 triệu đồng cho gia đình Ông Lê Văn Mạnh Phường Hiệp Thành Quận 12 và 54,5 triệu đồng cho gia đình Ông Lê Văn Thanh (hơn 65 tuổi, người ngụ khu phố 11, phường 11, quận Gò Vấp) có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phối hợp cùng UBMT Tổ quốc Việt Nam phường 11, quận Gò Vấp đóng góp để sửa chữa toàn bộ và nâng cấp ngôi nhà mục nát cho Ông Thanh . Sau một tháng thi công, ngày 20/12/2013, ngôi nhà mới khang trang đã được bàn giao cho gia đình Ông Mạnh và Ông Thanh. Năm 2014 + 2015 và 2016 ủng hộ 44 triệu đồng cho gia đình Anh Lê Văn Càng Quận Gò Vấp xây dựng nhà tình thương, ủng hộ 60 triệu đồng chăm sóc phụng dưỡng 02 bà mẹ Việt Nam anh hùng quận Gò Vấp và huyện Hóc Môn và ủng hộ Trường sa, quỹ vì người nghèotheo phát động chung của thành phố.

Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát trong thời gian vừa qua đã làm GDP tăng trưởng thấp, ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều ngành sản xuất kinh doanh trong đó có công nghiệp chế biến thực phẩm. Đây là ngành sử dụng nhiều sản phẩm bao bì nhựa và carton, do đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các công ty sản xuất kinh doanh bao bì.

Năm 2016, GDP tăng trưởng ở mức 6,21% thấp hơn năm 2015. Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 10/1 công bố báo cáo "Triển vọng kinh tế toàn cầu", dự báo tốc độ tăng trưởng của kinh tế toàn cầu năm nay sẽ nhích lên hơn so với năm ngoái, nhờ tình hình ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển được cải thiện, với những khó khăn dịu bớt, nhất là khi giá hàng hóa tăng. WB dự báo tăng trưởng của kinh tế toàn cầu trong năm 2017 đạt 2,7%, so với mức ước tăng 2,3% trong năm 2016. WB lưu ý rằng các chính sách của Mỹ sẽ thay đổi dưới chính quyền mới của Tổng thống Donald Trump, qua đó tác động đến cả nền kinh tế Mỹ và Thế giới. Theo ước tính của WB, việc triển khai toàn diện các đề xuất cắt giảm thuế của chính quyền mới sẽ giúp tăng trưởng GDP của Mỹ có thể đạt 2.2 – 2.5 % trong năm nay và tăng trưởng 2,5% – 2,9% trong năm tới. Mặc dù nhận định kinh tế Mỹ tăng trưởng mạnh sẽ là động lực lớn giúp thúc đẩy kinh tế toàn cầu, song WB cũng cảnh báo điều này có thể dẫn đến việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục tăng lãi suất cơ bản và thắt chặt các điều kiện tài chính, qua đó tác động tiêu cực đến các nền kinh tế mới nổi vốn phụ thuộc chủ yếu vào nguồn tài chính bên ngoài. Điều này có khả năng sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và công ty nói riêng.



Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam

Rủi ro về biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán



Cổ phiếu công ty có sự thể hiện rất ấn tượng trên thị trường. Nhưng khi công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa theo quan hệ cung cầu trên thị trường và ảnh hưởng bởi các yếu tố: tình hình hoạt động của công ty, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội, yếu tố tâm lý của người đầu tư....Do đó, giá cổ phiếu của Công ty sẽ có những biến động khó lường.

Rủi ro về giá nguyên liệu đầu vào

Với đặc điểm kinh doanh Công ty thường ký hợp đồng cung cấp bao bì theo từng quý, 6 tháng và từng năm với giá bán xác định trước cho một số khách hàng chủ lực nên VMPack chịu nhiều rủi ro nếu giá nguyên liệu đầu vào tăng. Ngoài ra, sản lượng nội địa hầu như không đáp ứng đủ nhu cầu của ngành, hầu hết các công ty đều phải phụ thuộc vào nguyên liệu giấy, nhựa nhập khẩu, trong khi giá cả trên thị trường thế giới thường cao vào biến động thất thường. Nguyên liệu giấy được sử dụng để sản xuất thùng carton khoảng 30-40% được nhập khẩu từ Thái Lan, Hàn Quốc. Mặc dù trong năm 2016, tỷ giá

đang được duy trì ở mức khá ổn định theo như thông điệp của Ngân Hàng Nhà Nước (trong năm 2016 phá giá VND/USD chỉ từ 1-2%), nhưng hiện nay Công ty đang dùng nguyên liệu đầu vào là hạt nhựa và giấy cuộn nhập từ nước ngoài nên công ty vẫn sẽ chịu rủi ro về tỷ giá. Việc giá trị đồng USD so với VND tăng sẽ gây sức ép làm tăng giá cả hàng hóa nhập khẩu, do đó sẽ tác động đến hoạt động nhập khẩu nguyên vật liệu của Công ty. Chi phí sản xuất như giá vốn hàng hóa sẽ tăng lên, ảnh hưởng đến lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro cạnh tranh và thị trường

Hiện nay, bao bì nhựa, chai PET và thùng carton ngày càng được sử dụng rộng rãi trong sản xuất do những đặc điểm nổi trội như: độ bền, sự tiện dụng, khả năng vận chuyển tốt, vệ sinh, có khả năng tái chế và thân thiện với môi trường. Tuy nhiên cũng vì lý do đó, số lượng các doanh nghiệp trong ngành ngày càng nhiều, nguồn cung sẽ dồi dào hơn, áp lực tranh giành thị phần và giá sẽ ngày càng trở nên gay gắt.

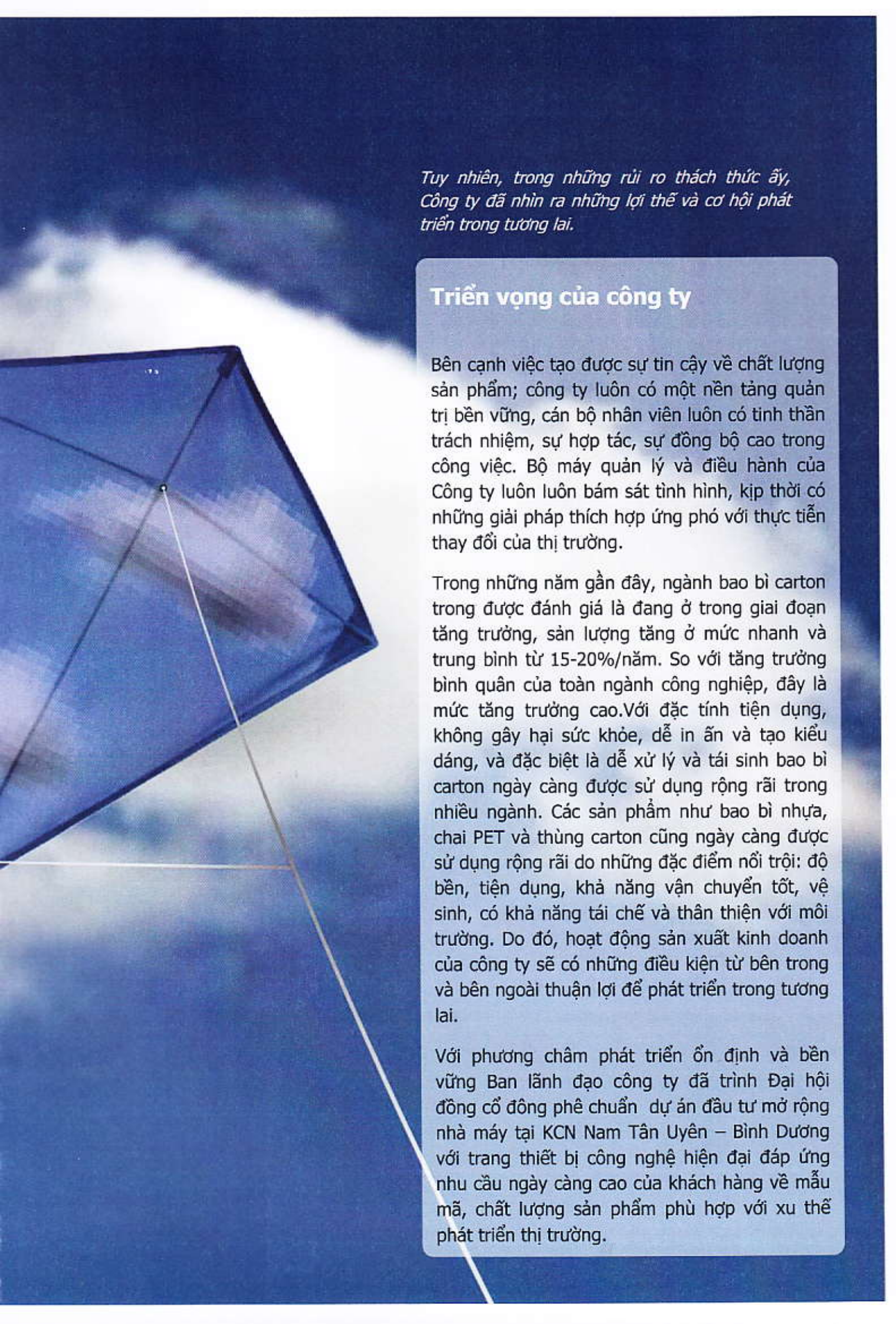
Bên cạnh đó, lộ trình gia nhập WTO của Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng kể trong giai đoạn 5 năm vừa qua. Theo đó, môi trường cạnh tranh sẽ khốc liệt hơn về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm. Các doanh nghiệp trong nước sẽ gặp phải đối đầu với sự cạnh tranh gay gắt từ phía các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại như: Công ty bao bì Tân Á (Thái Lan), Công ty bao bì Akamax, Công ty bao bì Box.Pak (Malaysia), Công ty Ornapaper Vietnam (Malaysia), Các công ty của các tập đoàn Đài Loan

Rủi ro về pháp luật

Do đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong ngành giấy nên Công ty phải chịu sự quản lý chặt chẽ từ pháp luật trong vấn đề môi trường. Tuy vậy, Vmpack với lợi thế dây chuyền sản xuất từ Nhật Bản, Đài Loan (quốc gia có ngành công nghiệp giấy phát triển mạnh) có thể đảm bảo tuân thủ được những yêu cầu về bảo vệ môi trường của Chính phủ. Ngoài ra doanh nghiệp là công ty cổ phần, đã niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK TP.HCM nên hoạt động của VMPACK cũng chịu tác động lớn từ các văn bản pháp luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán về hoạt động công bố thông tin. Các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này hiện đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro pháp luật, Công ty luôn phân công theo dõi các thay đổi về chính sách để điều chỉnh hệ thống quy trình, quy định nội bộ để phù hợp với sự thay đổi đó.

Rủi ro khác

Hỏa hoạn là một trong những rủi ro gây ra thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Đặc thù của công ty thường sử dụng các vật liệu và hàng hóa rất dễ cháy. Tuy nhiên, để hạn chế đến mức tối thiểu các rủi ro có thể có, công ty luôn trang bị đầy đủ hệ thống và các dụng cụ phòng chống cháy nổ, nhân viên công ty luôn đảm bảo nghiêm ngặt các biện pháp an toàn lao động, được tập huấn để có khả năng xử lý cơ bản khi có sự cố xảy ra...Ngoài ra, các rủi ro bất khả kháng khác như thiên tai, chiến tranh, động đất...nếu có xảy ra cũng sẽ gây những thiệt hại cho tình hình sản xuất của công ty.



Tuy nhiên, trong những rủi ro thách thức ấy, Công ty đã nhìn ra những lợi thế và cơ hội phát triển trong tương lai.

Triển vọng của công ty

Bên cạnh việc tạo được sự tin cậy về chất lượng sản phẩm; công ty luôn có một nền tảng quản trị bền vững, cán bộ nhân viên luôn có tinh thần trách nhiệm, sự hợp tác, sự đồng bộ cao trong công việc. Bộ máy quản lý và điều hành của Công ty luôn luôn bám sát tình hình, kịp thời có những giải pháp thích hợp ứng phó với thực tiễn thay đổi của thị trường.

Trong những năm gần đây, ngành bao bì carton trong được đánh giá là đang ở trong giai đoạn tăng trưởng, sản lượng tăng ở mức nhanh và trung bình từ 15-20%/năm. So với tăng trưởng bình quân của toàn ngành công nghiệp, đây là mức tăng trưởng cao. Với đặc tính tiện dụng, không gây hại sức khỏe, dễ in ấn và tạo kiểu dáng, và đặc biệt là dễ xử lý và tái sinh bao bì carton ngày càng được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành. Các sản phẩm như bao bì nhựa, chai PET và thùng carton cũng ngày càng được sử dụng rộng rãi do những đặc điểm nổi trội: độ bền, tiện dụng, khả năng vận chuyển tốt, vệ sinh, có khả năng tái chế và thân thiện với môi trường. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sẽ có những điều kiện từ bên trong và bên ngoài thuận lợi để phát triển trong tương lai.

Với phương châm phát triển ổn định và bền vững Ban lãnh đạo công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn dự án đầu tư mở rộng nhà máy tại KCN Nam Tân Uyên – Bình Dương với trang thiết bị công nghệ hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về mẫu mã, chất lượng sản phẩm phù hợp với xu thế phát triển thị trường.



Tình hình hoạt động trong năm

Tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh

Cùng với tình hình khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới năm 2016, ngành nhựa-bao bì cũng đang chịu tác động rất tiêu cực. Để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp đã phải có những thay đổi quan trọng trong kế hoạch phát triển, đồng thời nỗ lực hết mình để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số doanh nghiệp lớn đã điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp, hoặc phải thu hẹp hoạt động sản xuất hay thậm chí chấp nhận giảm lợi nhuận để duy trì hoạt động và công ăn việc làm cho người lao động. Đối với những doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, một số đã chọn giải pháp tạm ngừng hay thậm chí chấm dứt hoạt động. Nhưng với nỗ lực của Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên và sự tin tưởng của người tiêu dùng và đối tác, VMPack đạt được những kết quả như sau:

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2016

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015	So với KH 2016	So với 2015
Doanh thu thuần	202	350	295	58%	68%
Lợi nhuận sau thuế	1,67	26	24,7	6,4%	6,7%
Tỉ lệ cổ tức		20%	20%		

Năm 2016 do cạnh tranh gay gắt, giá nguyên liệu đầu vào tăng, trong khi giá bán giảm, sản lượng sản xuất giảm nên về doanh thu không đạt kế hoạch và giảm mạnh so với thực hiện năm 2015, đồng thời lợi nhuận sau thuế cũng giảm mạnh chỉ đạt 6,4% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ đạt 2,1%.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm (Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	2015	2016
Doanh thu thuần	294.631.280.823	201.742.094.223
Giá vốn hàng bán	235.721.675.603	172.781.970.123

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.909.605.220	28.960.124.100
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29.272.448.223	2.085.326.838
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.336.814.581	2.165.966.753
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.705.981.145	1.673.453.707
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.088	209

Trong năm công ty không có sự biến động về chiến lược kinh doanh, nguồn cung cấp, thị trường so với năm 2015.



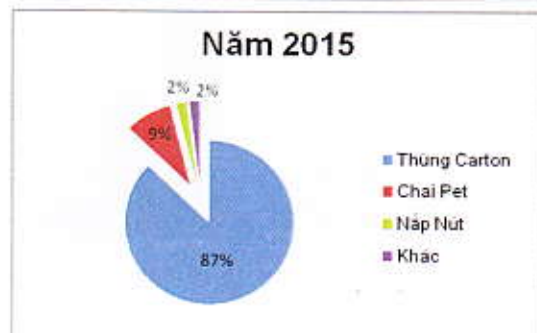
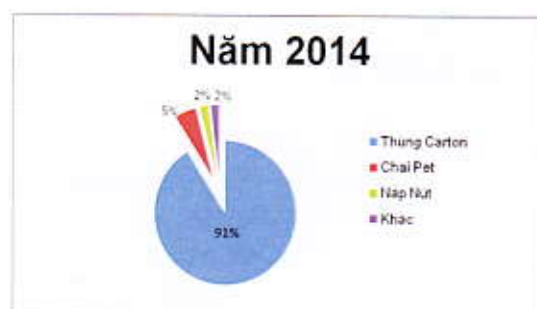
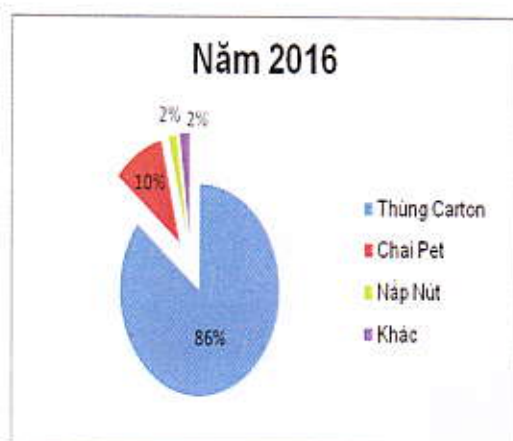
Kết quả kinh doanh theo sản phẩm

Thùng carton chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu theo sản phẩm với 86% vào năm 2016, giá trị tuyệt đối 173 tỷ đồng. Theo sau đó là doanh thu từ chai nhựa pet và nắp nút chỉ với 12%, doanh thu từ các hoạt động khác chiếm 2%. Thùng carton là sản phẩm mang lại lợi nhuận cao nhất so với các sản phẩm khác của công ty trong những năm vừa qua.

Hoạt động kinh doanh chai nhựa pet của công ty đang trên đà tích cực. Lợi nhuận từ hoạt động này trong năm nay tăng. Vấn đề quản lý chi phí tiến triển theo chiều hướng tốt. Để tạo ra 1 đồng doanh thu từ chai nhựa pet trong năm 2011, công ty đã phải tốn đến 1,2 đồng chi phí, làm cho kết quả kinh doanh từ hoạt động này là -1,3 tỷ đồng. Tuy nhiên đến năm 2013, tỷ số

chi phí trên 1 đồng doanh thu giảm xuống còn 0,95 đồng mang lại 535 triệu đồng lợi nhuận gộp cho công ty. Năm 2014 tỷ số chi phí trên 1 đồng doanh thu giảm xuống còn 0,85 đồng mang lại 2.103 triệu đồng lợi nhuận gộp cho công ty. Năm 2015 tỷ số chi phí trên 1 đồng doanh thu giảm xuống còn 0,71 đồng mang lại 5.314 triệu đồng lợi nhuận gộp cho công ty, năm 2016 tỷ số chi phí trên 1 đồng doanh thu giảm xuống còn 0,70 đồng mang lại 7.195 triệu đồng lợi nhuận gộp. Hoạt động kinh doanh nắp nút của công ty chưa mang lại hiệu quả cao trong năm qua.

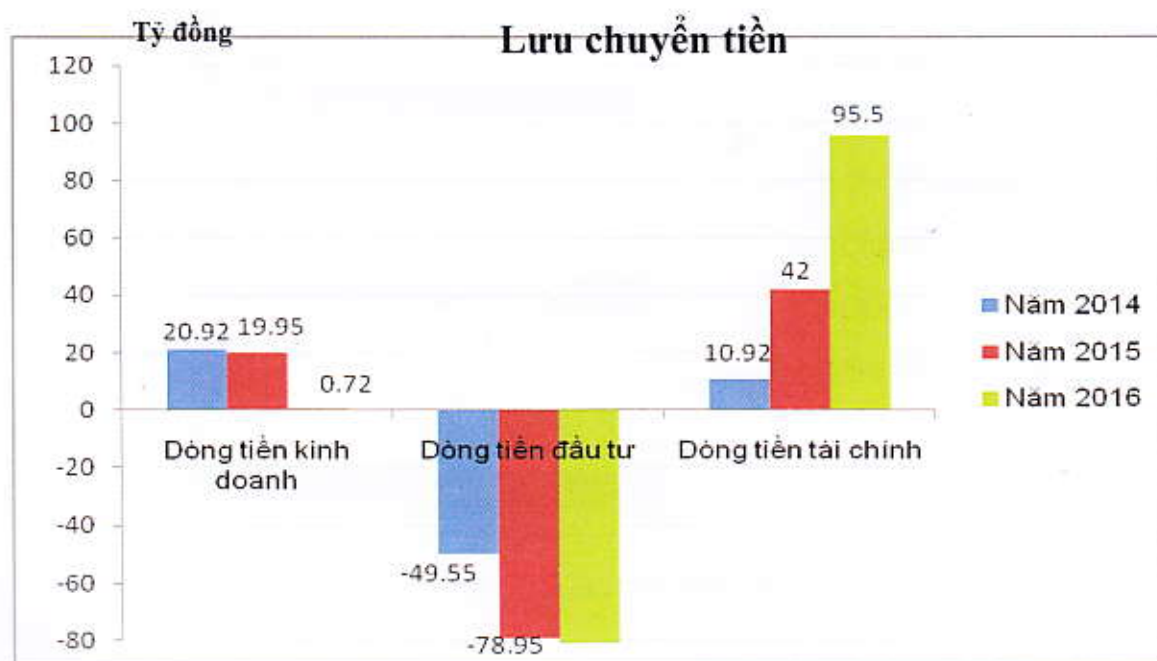
Tỷ trọng doanh thu theo sản phẩm



Lưu chuyển tiền trong năm

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh trong năm 2013 ở mức ấn tượng là 65,8 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2012 và tiếp tục đóng góp vào sự tăng trưởng 40% lên mức 16,6 tỷ đồng của dòng tiền trong năm. Bằng nguồn tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh, VMPack không những thực hiện được nhu cầu chi tiêu thường xuyên trong năm, mà còn chia lãi, đầu tư tài sản cố định, trả nợ vay. Sự tăng trưởng tốt của dòng tiền từ hoạt động kinh doanh đã bù đắp cho dòng tiền dùng cho hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính. Năm 2014 dòng tiền từ hoạt động kinh doanh là 20,9 tỷ đồng giảm so với năm 2013 do tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn hơn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả trong hoạt động SXKD. Năm 2015 dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh không biến động nhiều so với năm 2014. Tuy nhiên trong năm 2016 dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm mạnh xuống mức âm 9,58 tỷ đồng, do trong năm doanh thu giảm nên khoản thu từ hoạt động kinh doanh giảm, đồng thời phải bù đắp chi trả cho hoạt động đầu tư nên dòng tiền gặp khó khăn.

Năm 2016, dòng tiền trong hoạt động đầu tư được dùng cho việc mua sắm xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác (đầu tư dự án). Dòng tiền chi cho hoạt động đầu tư trong năm cũng lên mức 113 tỷ đồng. Tuy công ty vẫn đang sử dụng nguồn vốn từ các khoản vay, dòng tiền nhận được từ khoản vay là 88 tỷ đồng nhưng công ty hoàn trả lại các khoản vay đã làm cho dòng tiền đi ra từ hoạt động tài chính ở mức khá lớn. Trong năm 2016, công ty đã dùng 114 tỷ đồng trả khoản nợ gốc đã vay và 8 tỷ đồng cho việc trả cổ tức.

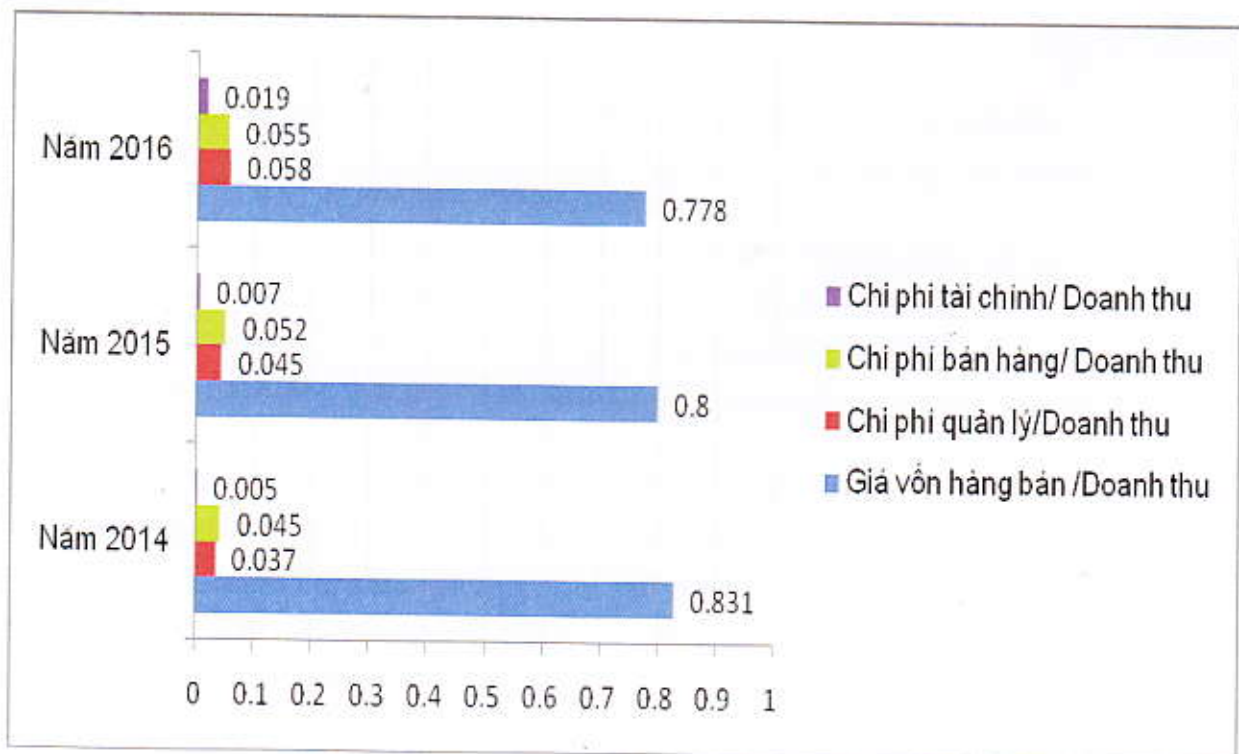


Chi phí

Về giá trị tuyệt đối, để đảm bảo sự tăng trưởng của doanh thu, các chi phí như giá vốn hàng bán, chi phí quản lý, chi phí bán hàng đều tăng.

Hiệu quả quản lý chi phí của công ty được thể hiện rõ qua tỷ số các chi phí chủ yếu trên 1 đồng doanh thu so với các công ty cùng ngành. So với năm 2014 và năm 2015 các tỷ số này tăng mạnh. Trong các chi phí chủ yếu của công ty, chi phí tài chính giữ một phần không đáng kể trên 1 đồng doanh thu. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay, năm 2015, chỉ 0,007 đồng chi phí tài chính trên 1 đồng doanh thu, nhưng năm 2016 là 0.020 đồng chi phí tài chính trên 1 đồng doanh thu, năm 2016 chi tiêu này tăng hơn năm 2015 do nguồn tiền tập trung chi đầu tư xây dựng Nhà máy Bình Dương nên tiền vay ngân hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh tăng, chi phí lãi vay tăng.

Trong năm nay, sản lượng sản xuất giảm, doanh thu giảm, giá bán giảm, nhưng chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng nên giá thành sản xuất tăng, chỉ tiêu giá vốn trên doanh thu tăng đáng kể, năm 2014 là 0.83 đồng giá vốn trên 1 đồng doanh thu, năm 2015 là 0.80 đồng giá vốn trên 1 đồng doanh thu, năm 2016 là 0.86 đồng giá vốn trên 1 đồng doanh thu, tỷ lệ giá vốn trên doanh thu khá cao nên làm cho chỉ tiêu lợi nhuận giảm mạnh so với các năm trước.



Tổ chức và nhân sự

Ban điều hành

Trong nhiệm kỳ, công ty có 3 thành viên trong ban điều hành như sau:

1. Ông LÊ HOÀNG VŨ – Giám đốc

- Họ và tên : Lê Hoàng Vũ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/05/1958
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : 28/1 Quang Trung, Phường 11, Q.Gò Vấp, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.35974228
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí
- Chuyên ngành : Quản lý
- Quá trình công tác:
 - 1978-1982 : Bộ đội-cấp bậc Trung sĩ - đơn vị: A12, phòng 3, Sư đoàn 477, Quân Khu 7.
 - 1984-1989 : Sinh viên khoa Cơ khí – Trường ĐH Bách Khoa Tp.HCM.
 - 1989-1993 : Xí nghiệp sản xuất thiếc-XNLH Trục vớt cứu hộ (VISAL) - Trưởng phòng Kỹ thuật - Kế hoạch.
 - 1996-2001 : Cty Dầu Ăn Golden Hope Nhà Bè – Trưởng phòng kỹ thuật.
 - 2001-2002 : Tập đoàn Daso - Kỹ sư quản lý dự án.
Cty TNHH Hưng Đạo – Phó Giám đốc.
 - 2003-2005 : Cty GEA Tuchenhausen Singapore - Tập đoàn GEA Germany- Chuyên gia hiện trường.
 - 2006-2009 : Cty CP Bao Bì Dầu Thực Vật – Phó Giám đốc
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Giám đốc.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có.
- Tỷ lệ sở hữu : 0,132%

2. Ông HUỖNH PHƯỚC THỌ – Phó Giám đốc

- Họ và tên : Huỳnh Phước Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/04/1972
- Nơi sinh : Lộc Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú : 787 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.35974228
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Chuyên ngành : Quản lý
- Quá trình công tác:
 - 1994 -2002 : Nhân viên khai thác công ty xếp dỡ Tân Thuận-thuộc Cảng Sài Gòn
 - 2002-2011 : Nhân viên Phòng kế hoạch đầu tư –Tổng Công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex)
 - 2011-2013 : Phó trưởng phòng Nhân sự - Tổng Công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex)
 - 8/2013 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có.
- Tỷ lệ sở hữu : 0,0125%

3. Ông HOÀNG BÁ CHINH – Kế toán trưởng

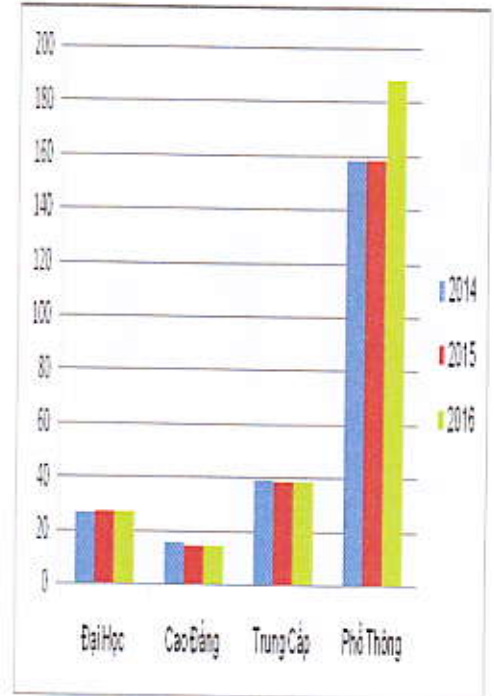
- Họ và tên : Hoàng Bá Chinh
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/11/1977
- Nơi sinh : Huyện Đông Hưng – Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 01 tổ 73, KP3, Phường Trung Mỹ Tây, Q.12, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.35974228
- Trình độ chuyên môn : Tín dụng – ngân hàng (cử nhân) – Kế toán-Kiểm toán (cử nhân).
- Chuyên ngành : Quản lý
- Quá trình công tác
 - 1995-1999 : Học đại học Ngành tín dụng – Ngân hàng (cử nhân)
 - 1999-2000 : Học Kế toán trưởng ĐH Kinh tế , Tp.HCM (chứng nhận)
 - 2008-2011 : Học ĐH Kinh tế Tp.HCM, Ngành Kế toán – Kiểm toán (cử nhân).
 - 2000-2011 : Học hoàn thiện các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ: B Anh Văn- Vi tính, kiểm toán viên chuyên nghiệp, Xuất nhập khẩu và Hải quan, Giám đốc tài chính.
 - 2000-2004 : Kế toán Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Hoàng Hải.
 - 2005 đến nay : Kế toán Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có.
- Tỷ lệ sở hữu : 0%

Cán bộ, nhân viên

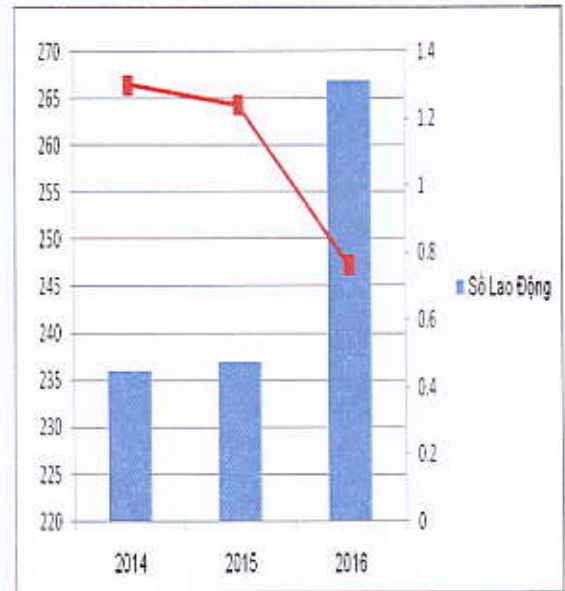
Trong năm 2016, mặc dù nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn về mọi mặt, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao nhưng công ty vẫn giữ được việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Đặc biệt, công ty rất chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp, để đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao về trình độ kỹ thuật, sản xuất và kinh doanh. Ngoài ra, các chính sách khuyến khích người lao động tự đào tạo nâng cao trình độ luôn được công ty đặt lên hàng đầu.

Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật là 267 người. Trong đó:

- Trình độ đại học : 27 người, chiếm 10%
- Trình độ cao đẳng : 14 người, chiếm 5%
- Trình độ trung cấp : 38 người, chiếm 14%
- Trình độ phổ thông : 188 người, chiếm 71%



Số lượng lao động của công ty năm nay tăng hơn năm trước 13% do công ty tuyển thêm nhân sự cho Nhà máy bao bì tại Bình Dương để chuẩn bị cho Nhà máy chính thức đi vào hoạt động vào đầu năm 2017. So với năm 2014 và 2015 sản lượng giảm, doanh thu giảm, chi phí tiền lương tăng, năng suất của người lao động giảm. Năm 2015 không có biến động nhiều so với năm 2014. Trung bình, một lao động của VMPack tạo ra 1,25 tỷ đồng doanh thu cho công ty trong năm 2014 và 2015. Năm 2016 trung bình một lao động tạo ra 0.76 tỷ đồng doanh thu. Nguồn lao động có chất lượng là yếu tố nội tại quan trọng đảm bảo cho sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.



Chính sách người lao động

Đối với VMPack, nguồn lao động là nguồn lực vô cùng quý giá. Điều này luôn được Công ty thể hiện thông qua các chế độ, chính sách, ưu đãi chăm lo cho người lao động. Bên cạnh những chính sách theo quy định của Nhà Nước, chúng tôi còn chủ trương áp dụng các chính sách riêng khác, mang đến lợi ích cho người lao động, được quy định cụ thể với người lao động

- Đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập của người lao động. Thu nhập bình quân trên 7.500.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian làm việc của công nhân được Công ty bố trí hợp lý, bình quân 44 giờ/tuần (lao động gián tiếp), 48 giờ/tuần (lao động trực tiếp). Công nhân được phục vụ suất ăn giữa ca đảm bảo chất lượng, đầy đủ dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Hệ thống nước sạch phục vụ sinh hoạt, vệ sinh đầy đủ, an toàn cho cán bộ công nhân viên. Thành lập phòng y tế cho nhà máy để khám chữa bệnh thông thường cho cán bộ công nhân viên. Từ lúc công ty được thành lập đến nay chưa xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm.
- Định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ công nhân viên Công ty.
- Trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ, bảo hộ lao động, đồng phục văn phòng ..., tạo điều kiện tốt nhất để người lao động an tâm sản xuất. Thực hiện đầy đủ các chế độ; hợp đồng lao động; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; trợ cấp thôi việc...
- Thực hiện khen thưởng hàng năm, khen thưởng đột xuất và tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham quan nghỉ mát các ngày lễ.

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn: Thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 phê duyệt đầu tư dự án Nhà máy Bao bì carton tại KCN Nam Tân Uyên - Bình Dương với tổng giá trị đầu tư khoảng 320 tỷ đồng, thời gian thực hiện 36 tháng và chia làm hai giai đoạn, giai đoạn 1 khoảng 18 tháng, dự kiến đầu tư khoảng 270 tỷ đồng và sẽ đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh tạo doanh thu, trong quá trình sản xuất kinh doanh sẽ tiếp tục hoàn thiện dự án.

Thực hiện theo nghị quyết trên năm 2014 +2015 và 2016 công ty triển khai dự án đến nay cơ bản hoàn thành giai đoạn 1, dự kiến sẽ đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh vào đầu năm 2017.

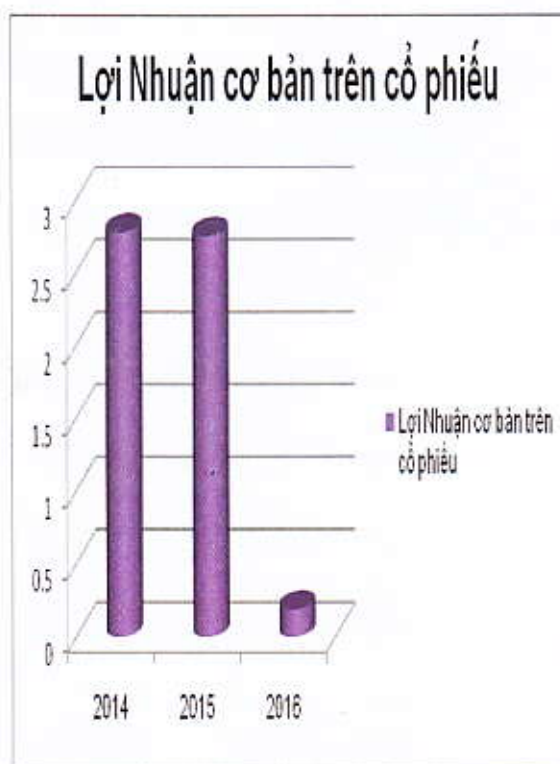
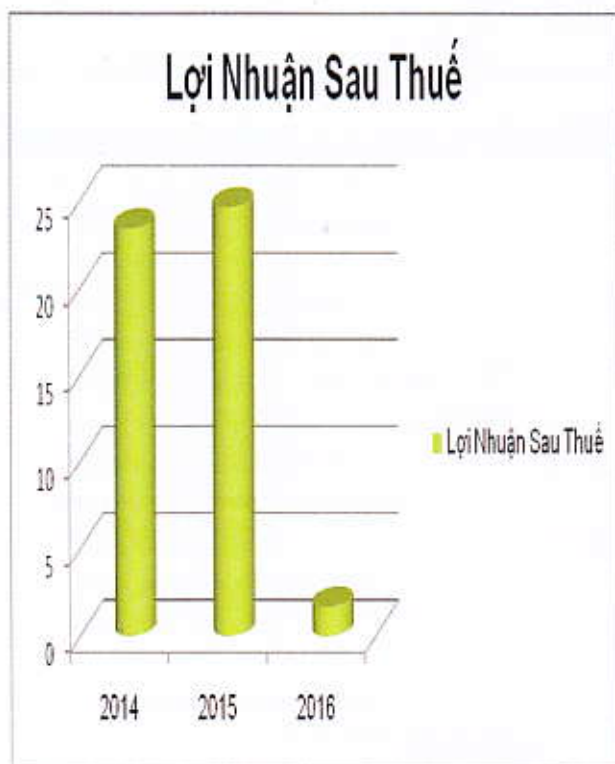
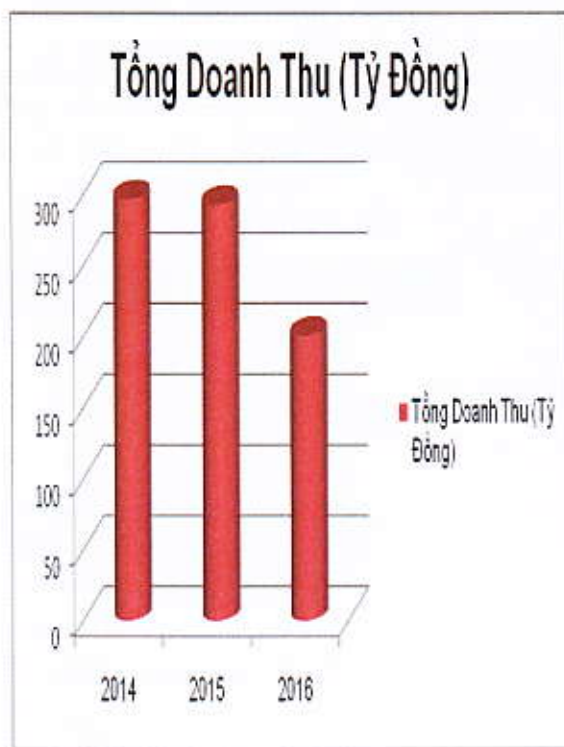
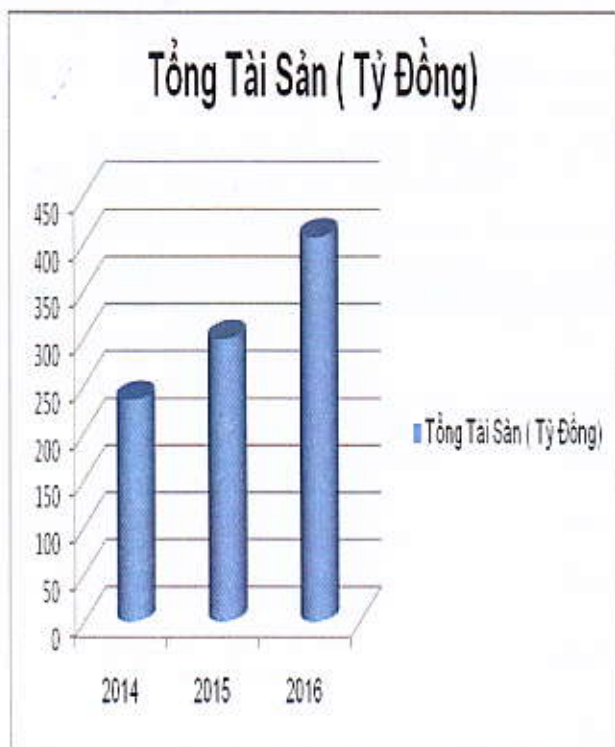
Phân tích - Đánh giá về hiệu quả đầu tư thực hiện dự án: Hội đồng quản trị và ban giám đốc công ty đã triển khai đúng tiến độ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các hạng mục đầu tư đảm bảo đúng yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật, giá cạnh tranh và đảm bảo đúng quy trình trong đầu tư xây dựng cơ bản.

Để chuẩn bị cho nhà máy mới đi vào hoạt động Ban giám đốc công ty trong thời gian qua đã đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm phát triển khách hàng mới và giữ vững thị phần của các khách hàng hiện hữu. Do dự án sẽ đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh vào đầu năm 2017 và năm đầu tiên đi vào hoạt động nên chưa khai thác được thị trường, thời gian hoạt động vốn đầu tư chủ yếu là vốn vay dài hạn ngân hàng làm phát sinh chi phí tài chính cao nên sẽ chưa mang lại hiệu quả đầu tư trong năm.

Nhận thức được những thuận lợi và khó khăn khi đầu tư dự án, công ty đã có những chiến lược trong dài hạn như : Đẩy mạnh công tác thị trường, Chất lượng sản phẩm, giá thành cạnh tranh, uy tín và thương hiệu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu cải tiến mẫu mã sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Trong năm 2016 và những năm sau nền kinh tế nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng và dự kiến tăng, % trưởng GDP nước ta là 6.7%, lạm phát được kiểm soát và đặc biệt tiềm năng ngành bao bì còn rất lớn. Đồng thời với những nỗ lực cố gắng của Lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên công ty cùng sự hỗ trợ tin tưởng của quý khách hàng, cổ đông, đối tác kinh doanh và các nhà đầu tư Công ty tin tưởng sẽ mang lại hiệu quả trong đầu tư.

Các công ty con, công ty liên kết: Công ty có mở thêm chi nhánh hạch toán phụ thuộc tại KCN Nam Tân Uyên – Bình Dương và dự án đang chuẩn bị đi vào hoạt động Sản xuất kinh doanh.



Phân tích tình hình tài chính

Tính đến thời điểm này, tổng giá trị tài sản của công ty là hơn 400 tỷ đồng. Tổng tài sản của công ty tăng trưởng cùng với sự mở rộng trong hoạt động sản xuất là điều tất yếu trong quá trình phát triển. So với năm 2015, tốc độ tăng trưởng của tài sản ở mức 36% vì có sự tăng lên đối với khoản tài sản dài hạn và ngắn hạn.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty năm 2016 so với năm trước.

Tỷ đồng	2015	2016	%
Tổng giá trị tài sản	299,7	407,6	136%
<i>Doanh thu thuần</i>	294,6	201,7	68%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	58,9	2,1	7%
Lợi nhuận khác	64	81	
Lợi nhuận trước thuế	29,3	2,2	7%
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	25,7	1,7	6,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	0%	

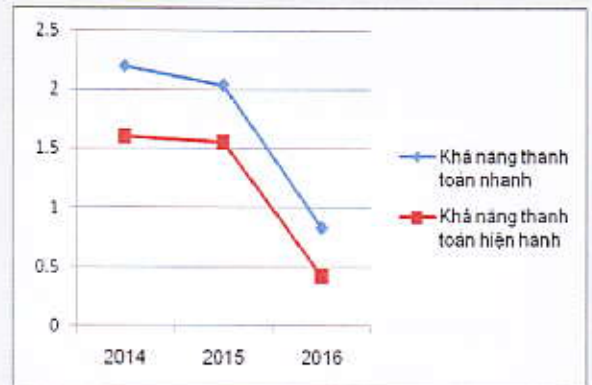
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Hầu hết các chỉ tiêu tài chính chủ yếu cả VMPack đều ở mức chuẩn và an toàn qua các năm, thể hiện sự ổn định và bền vững về tình hình tài chính của công ty.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016
1 Khả năng thanh toán (lần)				
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,2	2,04	0,86
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,6	1,6	0,44
2 Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)				
- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	10	8,2	0,4
- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,9	8,4	0,8
- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	14	14,7	1,1
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,5	9,9	1,0
3 Vòng quay hoạt động (vòng)				
- Vòng quay HTK	Vòng	7,0	7,0	4,3
- Vòng quay khoản phải thu	Vòng	11	11	6,2
- Vòng quay Tài sản	Vòng	2,0	2,0	2,2
4 Cơ cấu nguồn vốn				
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		0,28	0,43	0,60
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		0,72	0,56	0,39
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu		0,40	0,78	1,56

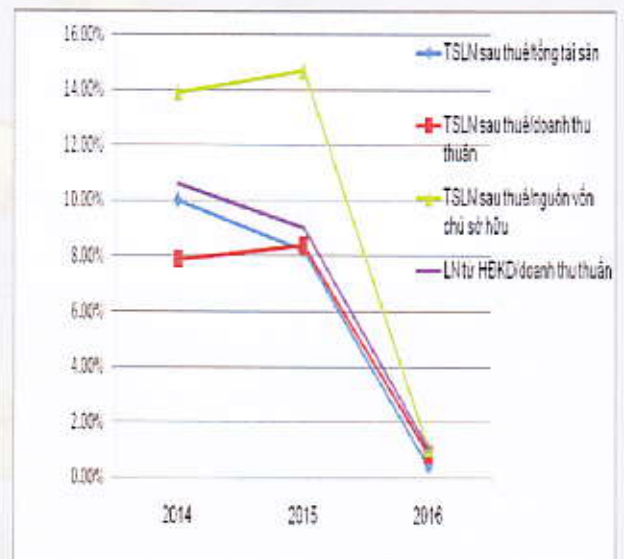
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của công ty đang có chiều hướng không khả quan, các chỉ số khả năng thanh toán hiện hành giảm từ 1,6 năm 2015 xuống còn 0,44 năm 2016, khả năng thanh toán nhanh giảm từ 2,04 năm 2015 xuống còn 0,86 năm 2016. Từ mức có khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm 2014, 2015, đến năm 2016 chỉ số này đã giảm đáng kể. Chỉ số thanh toán giảm do nguồn tiền tập trung chi trả cho các khoản đầu tư Nhà máy Bao bì tại Bình Dương.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Từ năm 2010 đến năm 2015, Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ về hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các chỉ số về khả năng sinh lời của công ty đều tăng lên đáng kể. Năm 2013 là năm công ty dự trữ được một lượng lớn nguyên vật liệu giá rẻ, giúp giảm đáng kể chi phí giá thành do đó các chỉ tiêu sinh lời của năm nay đều tốt hơn năm trước. Năm 2014 tình hình cạnh tranh gay gắt nên giá bán giảm làm giảm tỷ suất lợi nhuận so với năm 2013. Năm 2015 tỷ suất lợi nhuận tăng so với năm 2014. Năm 2016 tỷ suất lợi nhuận giảm mạnh do doanh thu giảm 32% so với năm 2015, chi phí nguyên vật liệu tăng,... giá thành sản xuất tăng, chỉ số lợi nhuận giảm mạnh.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ số về quản lý tài sản bao gồm hàng tồn kho, khoản phải thu của công ty đang ở mức tốt, với sự tăng dần qua các năm. Tổng quan nền kinh tế hiện nay đang ở thời điểm không thuận lợi nhưng công ty vẫn đảm bảo việc quản lý tốt hàng tồn kho và hạn chế rủi ro từ các khoản phải thu là dấu hiệu sự phát triển bền vững của công ty. Với hệ thống phân phối rộng đồng thời khả năng chủ động trong việc thu mua, dự trữ nguyên vật liệu đã giúp công ty kiểm soát được tồn kho và lượng hàng bán ra thị trường mỗi năm.

Công ty luôn cố gắng đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu, điều này đã giúp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản trong các năm qua. Mặc dù có sự giảm sút nhẹ trong chỉ số vòng quay khoản phải thu từ 12,5 năm 2014 xuống còn 6,9 năm 2015 và 4,3 năm 2016 nhưng đây không phải là điều đáng lo ngại. Bởi điều đó không đến từ việc giảm hiệu quả thu hồi khoản phải thu của công ty mà đến từ việc nới lỏng chính sách của công ty đối với khách hàng. Trong hoàn cảnh có sự giảm sút về lực cầu của nền kinh tế, chính sách này sẽ tạo động lực cho việc mua hàng và giữ thị phần khách hàng.



Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn:

Năm 2016, nguồn vốn chủ sở hữu của công ty vẫn duy trì ở mức tăng trưởng tốt, trong năm có chia cổ tức 10% còn lại cho năm 2015, nhưng nguồn vốn chủ sở hữu không đồng nhiều so với năm 2015 và ở mức 159 tỷ đồng. Trong năm vừa qua công ty có sử dụng nguồn vốn vay dài hạn để đầu tư dự án mở rộng nhà máy. Chủ yếu dùng vốn vay ngắn nguồn nội lực từ vốn tự có, vận dụng vốn lưu động và tranh thủ nguồn vốn từ các nguồn trả nhà cung cấp... để luân chuyển vốn kinh doanh.

Tỷ đồng **Cơ cấu nguồn vốn**



biến
hạn,
phải



BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá tổng quan

Những tiến bộ công ty đạt được

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đánh giá tổng quan

Trong năm tài chính vừa qua, mặc dù nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang còn trong giai đoạn phục hồi sau khủng hoảng, đặc biệt tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt nhưng Ban Giám đốc đã nỗ lực điều hành linh hoạt và triển khai nhiều biện pháp tối ưu hóa nhằm ổn định sản



xuất kinh doanh, kiểm soát và tiết giảm chi phí, phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho từng nhóm sản phẩm.
- Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý.
- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng phòng ban trong công ty theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, năm thông qua việc kiểm soát các mục tiêu ưu tiên, các kế hoạch hành động.
- Tập trung khai thác những mặt hàng có tỷ lệ lợi nhuận cao.
- Xây dựng dự báo bán hàng, kế hoạch sản xuất phù hợp, xây dựng mức tồn kho hợp lý, chặt chẽ nhằm tối ưu hóa nhu cầu vay ngắn hạn.
- Cơ cấu các khoản vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn giữa VND và USD nhằm tiết giảm chi phí tài chính hợp lý và giảm thiểu rủi ro về biến động tỷ giá USD và lãi suất.

Trong bối cảnh kinh doanh cạnh tranh gay gắt để giữ được thị phần nên giá bán giảm. Tuy nhiên với những nỗ lực cố gắng công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được đặt ra trong năm nay .

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015	So với KH 2016	So với 2015
Doanh thu thuần	201,7	350	294,6	58%	68%
Lợi nhuận sau thuế	1,7	26	24,7	6,5%	6,9%
Tỉ lệ cổ tức	0%	20%	20%		

Với 201,7 tỷ đồng doanh thu thuần, công ty đã đạt 58% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế là 1,7 tỷ đồng đạt 6,5% so với kế hoạch đề ra.

Trong năm, Ban lãnh đạo cùng tập thể CB CNV công ty đã cố gắng thực hiện tốt việc quản lý chi phí, giảm tiêu hao sản xuất, tuy nhiên năm 2016 giá giấy nguyên liệu trong năm tăng trong khi giá bán thành phẩm, hàng hóa giảm, sản lượng giảm, doanh thu giảm đáng kể 32% so với cùng

kỳ năm trước, nguồn tiền tập trung chi trả 30% vốn đối ứng vay dài hạn đầu tư nhà máy bao bì Bình Dương nên chi phí lãi vay tăng,... dẫn đến giá thành tăng cao, lợi nhuận giảm mạnh, kết quả kinh doanh năm 2016 chỉ đạt 6,5% lợi nhuận kế hoạch đề ra.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

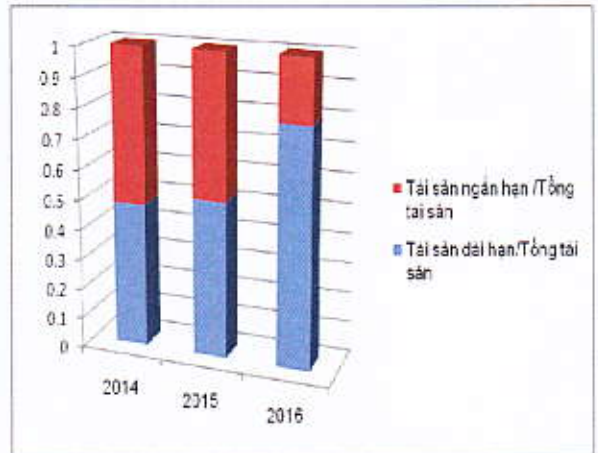
Đơn vị: VND	2015	2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	294.650.372.023	201.844.661.891
Các khoản giảm trừ doanh thu	19.091.200	102.567.668
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	294.631.280.823	201.742.094.223
Giá vốn hàng bán	235.721.675.603	172.781.970.123
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.909.605.220	28.960.124.100
Doanh thu hoạt động tài chính	1.016.253.454	83.839.285
Chi phí tài chính	1.925.185.533	3.988.843.983
Chi phí bán hàng	15.341.218.382	11.126.164.553
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.387.006.536	11.843.628.011
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29.272.448.223	2.085.326.838
Thu nhập khác	64.366.358	126.498.672
Chi phí khác		45.858.757
Lợi nhuận khác	64.366.358	80.639.915
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.336.814.581	2.165.966.753
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.630.833.436	492.513.046
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.705.981.145	1.673.453.707
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.764	188

Bảng cân đối kế toán

Khoản mục	2015	2016
Tài sản ngắn hạn	143.223.694.934	84.976.576.885
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.146.911.306	3.854.005.251
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Các khoản phải thu	82.902.255.187	33.542.777.957
Hàng tồn kho	34.404.079.864	42.037.378.243
Tài sản ngắn hạn khác	5.770.448.577	5.542.415.434
Tài sản dài hạn	156.494.297.405	322.608.540.355
Tài sản cố định	96.845.221.078	84.150.448.262
- Tài sản cố định hữu hình	90.942.151.270	78.425.808.770
- Tài sản cố định vô hình	5.903.069.808	5.724.639.492
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	33.793.758.848	206.183.366.999
Tài sản dài hạn khác	25.855.317.479	32.274.725.094
Tổng tài sản	299.717.992.339	407.585.117.240
Nợ phải trả	131.384.741.634	248.174.853.236
Nợ ngắn hạn	70.075.134.444	102.653.366.115
Nợ dài hạn	61.309.607.190	145.521.487.121
Vốn chủ sở hữu	168.333.250.705	159.410.264.004
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.000.000.000	80.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	493.885.000	493.885.000
- Cổ phiếu quỹ	-6.831.972	-6.831.972
- Các quỹ	24.188.540.374	27.894.437.546
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	63.657.657.303	51.028.773.430
Tổng nguồn vốn	299.717.992.339	407.585.117.240

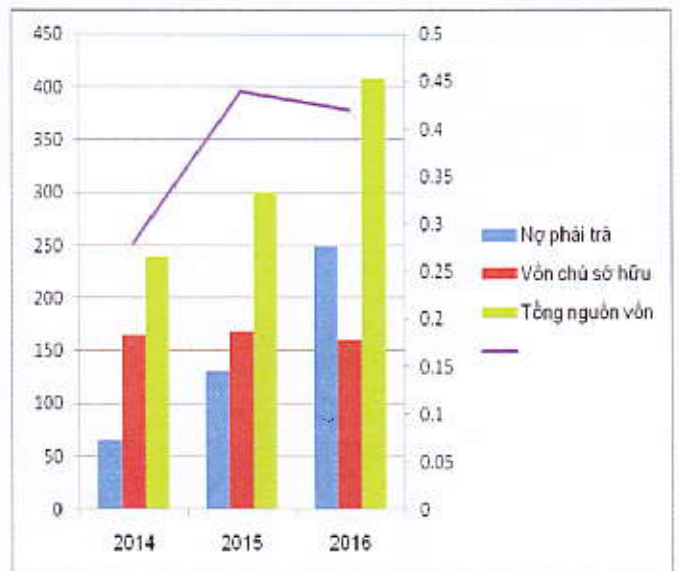
Cơ cấu tài sản

So với năm 2015 năm 2016 các khoản phải thu ngắn hạn giảm 60% do năm 2015 tăng phần trả trước cho người bán (tiền ứng trả trước cho người bán dự án nhà máy mới Bình Dương), tiền phải thu của khách hàng tương đương với năm 2015. Lượng tiền và các khoản tương đương tiền giảm do đầu tư tài sản cố định, tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong cơ cấu tài sản của công ty giảm so với năm 2014 và 2015. Việc dịch chuyển này vẫn nằm trong sự hoạt động bình thường của công ty. Trong năm công ty có đầu tư cho việc mua sắm mới tài sản làm tài sản dài hạn của công ty tăng 52% so với 2015.



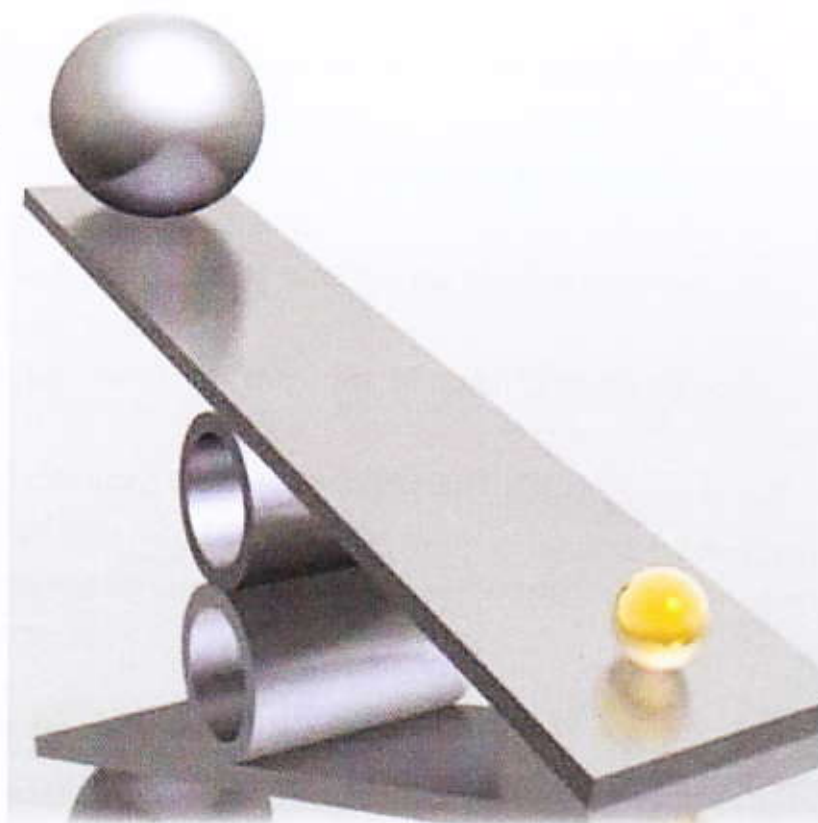
Cơ cấu vốn

Năm 2016, nguồn vốn chủ sở hữu của công ty giảm 6% so với năm 2015 và ở mức 159 tỷ đồng. Trong năm vừa qua công ty có sử dụng nguồn vốn vay dài hạn đầu tư cho dự án, nguồn lực chủ yếu đến việc dùng vốn vay ngắn hạn, nguồn nội lực từ vốn tự có, vận dụng vốn lưu động... để luân chuyển vốn kinh doanh. Tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn của công ty giảm dần qua các năm. Từ mức 0,52 năm 2010, trong khi đó đến năm 2015 chỉ còn 0,43 trên tổng nguồn vốn, năm 2016 tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tăng đáng kể lên 0.61, tăng chủ yếu do khoản vay dài hạn đầu tư cho dự án NM bao bì Bình Dương.



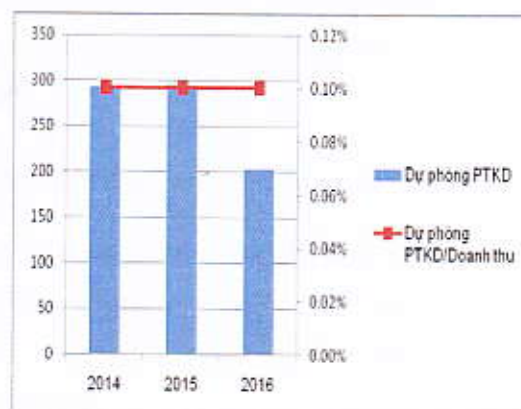
Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Để đáp ứng cho nhu cầu phát triển của công ty, hiện tại VMPack đang sử dụng nguồn vốn vay từ ngân hàng. Công ty đã hoàn thành việc trả các khoản vay dài hạn các năm trước, phát sinh vay dài hạn 150 tỷ đồng cho dự án nhà máy mới, hiện tại chỉ vay ngắn hạn 55 tỷ đồng. Nếu lãi suất tăng cao sẽ gây áp lực cho công ty trong việc trả lãi vay và làm giảm kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, trong năm 2016, lãi suất được Ngân hàng nhà nước điều hành ổn định trong xu hướng giảm. Do đó, rủi ro về lãi suất của công ty là không đáng kể và sẽ giảm xuống theo xu hướng đó.



Tình hình nợ xấu phải thu

Tình hình nợ xấu phải thu của công ty được thể hiện qua dự phòng các khoản thu khó đòi. Trong năm 2016, dự phòng thu khó đòi của công ty ở mức 203 triệu và so với tổng nợ phải thu chiếm tỷ lệ không đáng kể và chỉ dự phòng cho các khoản thu ngắn hạn khó đòi. Tuy năm 2016, doanh thu của công ty có biến động nhiều nhưng công tác quản lý, thu hồi nợ tốt đã làm tỷ lệ dự phòng nợ khó đòi/Doanh thu giảm đáng kể, chỉ còn 0,10% vào năm 2016. Vì vậy rủi ro nợ xấu của công ty là không đáng kể.



Những tiến bộ công ty đạt được

- Triển khai xây dựng dự án nhà máy mới với trang thiết bị hiện đại, dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh vào đầu quý 2/2017.
- Trong năm 2016, Ban Giám đốc đã tiếp tục cơ cấu lại bộ máy nhân sự tinh gọn hơn, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại của công ty.
- Bám sát các mục tiêu nhiệm vụ để thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và của Hội đồng Quản trị.
- Hệ thống và quy trình hóa công tác báo cáo của các phòng ban để nguồn thông tin, dữ liệu được chính xác và kịp thời.
- Áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Ban hành định mức nguyên vật liệu để giảm chi phí giá thành sản phẩm.
- Có chiến lược hoạch định tồn kho phù hợp với từng chu kỳ sản xuất kinh doanh.
- Sử dụng vốn hiệu quả, đúng mục đích.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý điều hành.

Hoạt động quản lý doanh nghiệp

1. Công tác quản lý kỹ thuật an toàn công nghiệp.

Luôn đặt lên hàng đầu vấn đề an toàn – vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, định kỳ kiểm định máy móc thiết bị đúng quy định, tổ chức tập huấn các kiến thức an toàn – vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân.

2. Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch về thực hành tiết kiệm, tiếp tục rà soát và chuẩn hóa lại các loại định mức như: định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu trong sản xuất tại nhà máy, hao hụt trong vận chuyển, giao nhận, tiêu hao xăng dầu cho xe ô tô và định mức về sử dụng văn phòng phẩm của Công ty.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng trong công tác đầu tư xây dựng, mua nguyên vật liệu, bán sản phẩm, mua vật tư và công tác nhân sự.

3. Về công tác nhân sự :

- Sắp xếp, bổ sung nhân sự phù hợp với năng lực và sự phát triển của Công ty
- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy định, chức năng, nhiệm vụ của các phòng nghiệp vụ. Tổ chức tập huấn về an toàn lao động, vệ sinh lao động, An toàn thực phẩm, vệ sinh thực phẩm. Tập huấn kiến thức về ngành bao bì dầu thực vật ...

4. Công tác thi đua khen thưởng và hoạt động đoàn thể.

- Năm 2016 toàn công ty đã tích cực thi đua trên mọi lĩnh vực hoạt động, phát huy sáng kiến, cải tạo kỹ thuật, cải tiến công tác quản lý ... đã đem lại kết quả SXKD toàn công ty đạt hiệu quả, ổn định việc làm và đời sống cho người lao động.

Hoạt động công đoàn luôn được ổn định, hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV được duy trì và phát triển, tích cực tham gia hoạt động kỷ niệm tháng công nhân như tham gia hội thao toàn ngành dầu thực vật, họp mặt kỷ niệm ngày phụ nữ, thực hiện chăm lo cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, hỗ trợ cho người lao động vay vốn của công đoàn để sửa chữa nhà ở...

Phối hợp với chính quyền Công ty ủng hộ xây dựng 01 nhà tình nghĩa, tình thương tại Quận Gò Vấp, tài trợ phụng dưỡng 02 Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng tại quận 12 và huyện Hóc Môn, ủng hộ quỹ vì người nghèo và các hoạt động hỗ trợ khác với tổng số tiền hơn 100 triệu đồng.

Hoạt động đoàn thể của công ty ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng mang lại tinh thần làm việc hiệu quả.

5. Công tác quản lý rủi ro .

Nhận định được trong kinh doanh luôn tiềm ẩn những rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn, thị trường, rủi ro về nguyên liệu....Công ty đã có những chiến lược đối phó nhằm hạn chế thấp nhất các rủi ro có thể gặp phải như mua bảo hiểm tài sản cháy nổ, cập nhập và theo dõi những biến động thị trường, hoạch định đa dạng nguồn nguyên liệu và đào tạo ứng biến những giá định rủi ro có thể xảy ra.

Kế hoạch phát triển trong tương lai



1

• Mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng nhà máy thùng carton có trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và phát triển ổn định bền vững.

2

• Nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị hiện có của công ty. Nghiên cứu đưa các thiết bị tự động vào dây chuyền sản xuất, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm thiểu lao động phổ thông.

3

• Tiếp tục khai thác thị phần hiện có và phát triển thêm thị phần, đặc biệt là tìm kiếm mở rộng khách hàng.

4

• Nâng cao vai trò của marketing trong việc định hướng chiến lược cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tạo được sự nhận biết sản phẩm của công ty nhiều hơn trong tương lai.

5

• Tiếp tục nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên công ty, phát triển nguồn lực thu hút nhân tài.
• Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Kế hoạch và triển vọng năm 2017

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Mặc dù có những cải thiện đáng kể so với năm 2015, nhưng nền kinh tế vĩ mô trong năm 2016 vẫn còn tồn tại rất nhiều khó khăn thử thách cho doanh nghiệp. Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt làm giá bán giảm và sản lượng tiêu thụ giảm vì vậy doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch năm. Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn trên trong năm 2016 công ty có một số thuận lợi như: Công ty đã triển khai hoàn thiện giai đoạn 1 của dự án , tỷ giá, lãi suất ổn định . Đặc biệt nguồn nguyên liệu chính giấy cuộn tương đối ổn định, sự chỉ đạo kịp thời, định hướng đúng đắn của Hội đồng

Quản trị, sự đồng thuận cao trong ban lãnh đạo và nỗ lực cố gắng phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên. Công ty triển khai nhiều giải pháp có hiệu quả nhằm ổn định sản xuất kinh doanh, tăng sản lượng giảm chi phí. Mặc dù so với kế hoạch năm 2016 thì doanh thu, lợi nhuận thực hiện không đạt kế hoạch và giảm sút nhiều so với năm 2015 nhưng công ty đã có bước tiến trong sự phát triển ổn định bền vững trong tương lai. Mặc dù cạnh tranh gay gắt nhưng trong năm 2016 công ty vẫn giữ vững được thị phần.

Kết quả kinh doanh cho năm tài chính từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 như sau

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thay đổi	% so với năm 2015
Doanh thu thuần	294,6	201,7	-92,9	-32%
Lợi nhuận trước thuế	29,3	2,2	-27,1	-92,5%
Lợi nhuận sau thuế	24,7	1,7	-23	-93%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	2.764	188		

Doanh thu thuần thực hiện năm 2016 là 201,7 tỷ đồng, giảm 32 % so với doanh thu thực hiện năm 2015, tương ứng với mức giảm là 92,9,7 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 1,7 tỷ đồng, ứng đương với mức giảm năm 2015 là 23 tỷ đồng. Tổng tài sản và nguồn vốn năm 2016 so năm 2015 có sự tăng lên. Trong năm nay, giá trị tài sản của công ty là 407,5 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2015. Về cơ cấu vốn, nợ phải trả công ty tăng 90% do đầu tư dự án và nguồn vốn chủ sở hữu không biến động nhiều mặc dù trong năm đã chia cổ tức 20% năm 2015. Trong năm 2016, Công ty đang triển khai thực hiện dự án đầu

tư nhà máy mới KCN Nam Tân Uyên – Bình Dương và dự kiến hoàn thành đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ quý 2/2017.

Kế hoạch và triển vọng năm 2017



so với thực hiện năm 2016

Năm 2017 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm đầy những thuận lợi và khó khăn đan xen nhau của nền kinh tế Việt Nam do hội nhập thế giới ngày càng sâu rộng. Chính phủ Việt Nam vẫn đặt mục tiêu hàng đầu là ổn định vĩ mô, kiểm chế lạm phát, giải quyết tình trạng nợ xấu của nền kinh tế, tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước. Nhưng nhu cầu của thị trường về sản phẩm bao bì cho ngành thực phẩm trong nước vẫn ở mức tương đối cao. Công ty sẽ tiếp tục tăng cường khai thác khách hàng truyền thống và mở rộng tìm kiếm khách hàng mới để đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty. Kế hoạch về doanh thu năm 2017 là 250 tỷ đồng, tăng 24%

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Giám đốc

- Giám sát Giám đốc trong điều hành đối với việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty.
- Hàng tháng yêu cầu Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng báo cáo hiệu quả kinh doanh.
- Xem xét đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trong năm, các giải pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.



Trong năm qua, mặc dù Ban giám đốc của công ty đã rất cố gắng tuy nhiên không hoàn thành nhiệm vụ được đặt ra.

Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của công ty: không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực thế mạnh nhằm mang lại lợi nhuận tối đa cho công ty

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Duy trì ổn định, phát triển các sản phẩm hiện có của công ty về chất lượng và sản lượng. Phát triển mọi nguồn lực nâng cao năng lực cạnh tranh bằng :
 - Uy tín và thương hiệu.
 - Chất lượng sản phẩm.
 - Sản phẩm đa dạng.
 - Giá thành thấp.
- Giữ vững thị trường hiện tại, đồng thời đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường nhằm nâng cao sản lượng bán hàng tạo điều kiện cho Nhà Máy Bao Bì Bình Dương đi vào hoạt động.
- Tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng nhà máy mới với trang thiết bị hiện đại nhằm phát triển ổn định, bền vững và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Nghiên cứu đầu tư chiều sâu cho dây chuyền sản xuất thùng giấy, thay thế các khâu thủ công bằng tự động hóa, nhằm giảm thiểu lao động thủ công và giảm tỷ lệ hao hụt trong sản xuất. Không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt cho cán bộ công nhân viên trong đơn vị.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Thù lao và các lợi ích của HĐQT, BGD, BKS

Thông tin cổ phần và cổ đông

Hội đồng Quản trị

Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà: Nguyễn Thị Xuân Liễu	Chủ tịch
2	Ông: Dương Anh Tuấn	Thành viên
3	Ông: Ngô Tuấn	Thành viên
4	Ông: Lê Hoàng Vũ	Thành viên
5	Ông: Huỳnh Phước Thọ	Thành viên

Trong đó: Ông Lê Hoàng Vũ là Giám đốc điều hành, Ông Huỳnh Phước Thọ là Phó Giám đốc, còn lại 03 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không tham gia điều hành.

Hội đồng Quản trị định kỳ họp nhằm xem xét kết quả sản xuất kinh doanh và đề ra các chính sách kịp thời để phát triển sản xuất, thị trường và các phương án đầu tư. Hội đồng Quản trị luôn hỗ trợ để Ban Giám đốc điều hành đạt hiệu quả cao hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hội đồng Quản trị luôn có những định hướng, chủ trương kịp thời, kiểm tra giám sát chặt chẽ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Không có

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà : Nguyễn Thị Xuân Liễu	Chủ tịch	07	100%	
2	Ông: Lê Hoàng Vũ	Thành viên	07	100%	
3	Ông: Dương Anh Tuấn	Thành viên	07	100%	
4	Ông: Ngô Tuấn	Thành viên	07	100%	
5	Ông: Huỳnh Phước Thọ	Thành viên	07	100%	

Các nghị quyết của HĐQT

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/HĐQT/2016	19/02/2016	- Thông qua một số nội dung, công việc chuẩn bị Đại hội Cổ đông thường niên 2016 vào ngày 15/04/2016
2	05/HĐQT/2016	22/03/2016	- Thông qua nội dung, chương trình, tài liệu chuẩn bị Đại hội Cổ đông thường niên 2016 vào ngày 15/04/2016 - Thông qua sơ kết thực hiện SXKD quý 1/2016 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT
3	08/HĐQT/2016	18/04/2016	- Thông qua việc chốt danh sách chi trả 10% cổ tức còn lại năm 2015 - Thông qua việc bầu Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu làm chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ còn lại 2013-2018
4	09/HĐQT/2016	10/05/2016	- Thông qua việc phê duyệt chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016. - Thông qua sơ kết thực hiện SXKD 04 tháng đầu năm 2016 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT
5	10/HĐQT/2016	23/05/2016	- Thông qua việc phê duyệt hạn mức vay vốn tại ngân hàng BIDV và Vietcombank.
6	12/HĐQT/2016	11/07/2016	- Thông qua kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2016, các giải pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016, các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
7	14/HĐQT/2016	13/10/2016	- Thông qua sơ kết ước thực hiện sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2016, kế hoạch kinh doanh 03 tháng cuối năm và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ban Kiểm soát

Hồ Minh Sơn	Nguyễn Đức Thuyết	Nguyễn Thị Thúy An
Trưởng Ban Kiểm soát	Thành viên Ban Kiểm soát	Thành viên Ban Kiểm soát

Trong năm Ban Kiểm soát có 4 cuộc họp. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm của mình đã được quy định trong điều lệ và quy chế làm việc của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã giám sát và đảm bảo việc thực hiện đầu đủ, nghiêm túc các quy định, điều lệ của công ty.
- Thay mặt cổ đông kiểm soát các mặt quản lý điều hành hoạt động SXKD của công ty, kiểm tra kiểm soát việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên, các phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị đề ra.
- Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị, thông qua đó giúp cho công tác kiểm tra, kiểm soát được hiệu quả hơn.
- Trong năm qua Ban Kiểm soát đã tổ chức họp được 4 lần, qua đó đã xem xét theo dõi, kiểm tra công tác kế toán, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng kỳ; tham gia xây dựng nội dung kiểm toán để kiểm tra, đánh giá báo cáo Tài chính của đơn vị, đề nghị công ty lập và thực hiện các định mức vật tư trong sản xuất, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất thông qua việc thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị để phục vụ cho việc phát triển sản xuất của công ty.

Giao dịch, thù lao và các lợi ích của HĐQT, BGĐ, BKS

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty, của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Theo Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2015 về việc phê chuẩn thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2015, cụ thể như sau:

Thù lao của Hội đồng Quản trị:

- | | |
|-----------------|---------------------------|
| - 01 Chủ tịch | : 72 triệu đồng/người/năm |
| - 04 Thành viên | : 48 triệu đồng/người/năm |

Thu nhập của Ban Giám đốc:

- | | | |
|---|--------------|----------------------|
| - | Giám đốc | : 600 triệu đồng/năm |
| - | Phó Giám đốc | : 480 triệu đồng/năm |

Thù lao của Ban Kiểm soát:

- | | |
|-----------------|---------------------------|
| - 01 Trưởng ban | : 48 triệu đồng/người/năm |
|-----------------|---------------------------|

- 02 Thành viên

: 36 triệu đồng/người/năm

Thông tin cổ phần và cổ đông

Vốn điều lệ năm 2016 của Công ty là 80.000.000.000 đồng và trong năm 2015 Công ty không thay đổi về vốn điều lệ. Mệnh giá 1 cổ phần là 10.000 đồng.

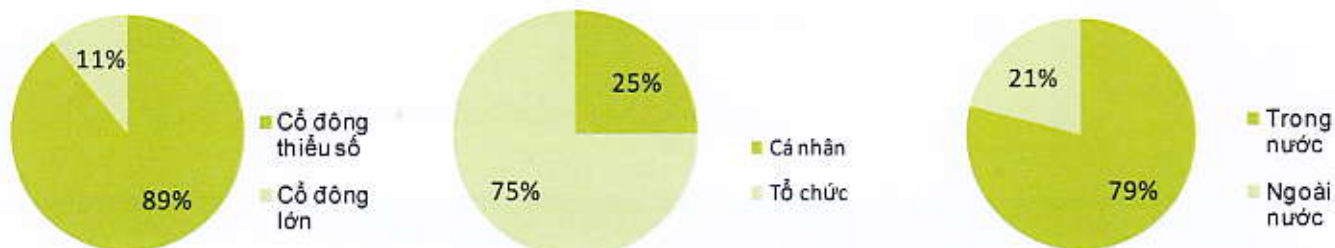
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần (Đơn vị: cổ phần)	CP thường	CP ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	0
Cổ phần đang lưu hành	7.999.368	0
Cổ phần chuyển nhượng tự do	7.999.368	0
Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0	0
Cổ phiếu quỹ	632	0

Cơ cấu cổ đông chốt ngày 18/11/2016:

Cơ cấu cổ đông



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: số lượng cổ phiếu quỹ công ty hiện có là 632 cổ phiếu với giá trị: 6,8 triệu đồng.
- Các chứng khoán khác: không có.



Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ nội bộ/cổ lớn	Số cp sở hữu đầu kỳ		Số cp sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cp	Tỷ lệ (%)	Số cp	Tỷ lệ (%)	
1	MUTUAL FUND ELITE (NON-UCITS)	Cổ đông lớn	392.020	4,90	750.000	9,375	Mua

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Người có liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại công ty/ quan hệ	Số cp sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cp cuối kỳ
1	Dương Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	6.315	0,079%
2	Lê Hoàng Vũ	Giám đốc - Thành viên HĐQT	10.526	0,132%
3	Huỳnh Phước Thọ	P.Giám đốc - Thành viên HĐQT	1.000	0,0125%

Người có liên quan đến thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại công ty/ quan hệ	Số cp sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cp cuối kỳ
1	Hồ Minh Sơn	Trưởng BKS	0	0,000%
2	Nguyễn Đức Thuyết	Thành viên BKS	0	0,000%
2.1	Nguyễn Thị Thúy An	Thành viên BKS	0	0,000%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 37
8. Phụ lục	38 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302832526 (số cũ là 4103001186) đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 9 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 01 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 - 8) 35 974 228 – 35 974 229 – 35 974 230
- Fax : (84 - 8) 35 974 231

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật đặt tại địa chỉ Lô P7, P8, P9, P10, Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm;
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu ngành bao bì;
- Dịch vụ thương mại;
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán thực phẩm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2016
Ông Dương Anh Tuấn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2016
Ông Dương Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2016
Ông Ngô Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Vũ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
Ông Hồ Minh Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Ông Huỳnh Phước Thọ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Hồ Minh Sơn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Ông Văn Tích Vĩnh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Bà Hà Thị Tố Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Ông Tăng Văn Tám	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Đức Thuyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Thúy An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lê Hoàng Vũ	Giám đốc	Ngày 28 tháng 7 năm 2015
Ông Huỳnh Phước Thọ	Phó Giám đốc	Ngày 28 tháng 7 năm 2015
Ông Hoàng Bá Chính	Kế toán trưởng	Ngày 28 tháng 7 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Hoàng Vũ – Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thầy mặt Ban Giám đốc,



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

Ngày 08 tháng 3 năm 2017





Số: 0154/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 01 năm 2017, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		84.976.576.885	143.223.694.934
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.854.005.251	20.146.911.306
1. Tiền	111		3.854.005.251	20.146.911.306
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.542.777.957	82.902.255.187
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	33.501.501.073	31.729.568.906
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	49.411.200	51.277.470.970
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	195.000.000	190.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(203.134.316)	(294.784.689)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	42.037.378.243	34.404.079.864
1. Hàng tồn kho	141		42.674.539.362	36.833.412.743
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(637.161.119)	(2.429.332.879)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.542.415.434	5.770.448.577
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	664.318.406	49.837.500
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.591.491.486	5.720.611.077
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	286.605.542	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		322.608.540.355	156.494.297.405
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		84.150.448.262	96.845.221.078
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	78.425.808.770	90.942.151.270
- Nguyên giá	222		174.913.614.847	174.913.614.847
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(96.487.806.077)	(83.971.463.577)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	5.724.639.492	5.903.069.808
- Nguyên giá	228		7.971.430.510	7.971.430.510
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.246.791.018)	(2.068.360.702)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		206.183.366.999	33.793.758.848
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	206.183.366.999	33.793.758.848
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		32.274.725.094	25.855.317.479
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	32.274.725.094	25.855.317.479
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		407.585.117.240	299.717.992.339

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		248.174.853.236	131.384.741.634
I. Nợ ngắn hạn	310		102.653.366.115	70.075.134.444
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	36.620.969.834	22.002.487.876
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		52.061.400	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.115.465.972	1.701.683.783
4. Phải trả người lao động	314	V.13	1.795.344.000	3.520.456.847
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	974.031.377	744.078.228
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	675.245.041	598.787.701
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	59.464.709.756	40.195.198.085
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.955.538.735	1.312.441.924
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		145.521.487.121	61.309.607.190
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	145.521.487.121	61.309.607.190
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		159.410.264.004
I. Vốn chủ sở hữu	410		159.410.264.004
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	493.885.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.18	6.969.205.490
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.18	(6.831.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	20.925.232.056
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	51.028.773.430
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		49.355.319.723
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.673.453.707
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-
1. Nguồn kinh phí	431		-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		407.585.117.240



Nguyễn Thị Chuyên
Người lập



Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 th

Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thời Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	201.844.661.891	294.650.372.023
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	102.567.668	19.091.200
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		201.742.094.223	294.631.280.823
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	172.781.970.123	235.721.675.603
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.960.124.100	58.909.605.220
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	83.839.285	1.016.253.454
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	3.988.843.983	1.925.185.533
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.969.959.670	1.915.194.207
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	11.126.164.553	15.341.218.382
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	11.843.628.011	13.387.006.536
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.085.326.838	29.272.448.223
11. Thu nhập khác	31		126.498.672	64.366.358
12. Chi phí khác	32		45.858.757	-
13. Lợi nhuận khác	40		80.639.915	64.366.358
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.165.966.753	29.336.814.581
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	492.513.046	4.630.833.436
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.673.453.707	24.705.981.145
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	188	2.764
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	188	2.764

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2017

Nguyễn Thị Chuyên
Người lập

Hoàng Bá Chinh
Kế toán trưởng

Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.165.966.753	29.336.814.581
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8;V.9	12.694.772.816	13.262.783.503
- Các khoản dự phòng	03	V.5;V.6	(1.883.822.133)	615.555.214
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(9.260.823)	(11.871.152)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(68.527.259)	(874.088.500)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	3.969.959.670	1.915.194.207
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.869.089.024	44.244.387.853
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		50.293.641.652	(34.621.105.904)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.841.126.619)	(3.798.929.334)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(45.987.500.643)	32.904.822.008
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(7.033.888.521)	(9.474.381.479)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(3.969.959.670)	(1.915.194.207)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(1.656.540.653)	(4.481.939.949)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(1.953.975.597)	(2.905.619.540)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		719.738.973	19.952.039.448
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10;VII	(112.584.444.662)	(82.747.111.976)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.975.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	68.527.259	819.736.112
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(112.515.917.403)	(78.952.375.864)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	217.548.078.646	185.218.721.057
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(114.066.687.044)	(119.268.547.726)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15;V.18	(7.987.380.050)	(23.948.069.150)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		95.494.011.552	42.002.104.181
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(16.302.166.878)	(16.998.232.235)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		20.146.911.306	37.126.270.989
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.260.823	18.872.552
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		3.854.005.251	20.146.911.306

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2017



Nguyễn Thị Chuyên

Nguyễn Thị Chuyên
Người lập

Hoàng Bá Chính

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng

Lê Hoàng Vũ

Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm; Mua bán vật tư nguyên liệu ngành bao bì.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận của Công ty giảm mạnh so với năm trước chủ yếu do sản lượng bán ra giảm.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số là Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật – Nhà máy Bao bì Bình Dương, địa chỉ tại Lô P7, P8, P9, P10 Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 267 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 236 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thời Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chủ yếu là chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí tiền thuê đất trả trước. Chi phí trả trước này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (45 năm).

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 46
Máy móc và thiết bị	05 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15
Tài sản cố định khác	05 - 20

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

044
ÔNG
NHIỆM
DÂN V
I &
/T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thời Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (40 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm trước.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

0044
CÔNG
HÀNH
TOÁN
A 8
VH-T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	141.779.277	305.920.897
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.712.225.974	19.840.990.409
Cộng	<u>3.854.005.251</u>	<u>20.146.911.306</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>2.002.539.462</u>	<u>1.474.478.390</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần	906.032.468	427.465.060
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	684.636.348	615.690.130
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Phú Mỹ	411.870.646	431.323.200
Phải thu các khách hàng khác	<u>31.498.961.611</u>	<u>30.255.090.516</u>
Các khách hàng ngành sữa	10.887.307.923	14.856.050.340
Các khách hàng ngành dầu ăn	7.012.378.126	8.884.112.723
Các khách hàng ngành khác	13.599.275.562	6.514.927.453
Cộng	<u>33.501.501.073</u>	<u>31.729.568.906</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Champion Machinery Co., Ltd	-	23.104.872.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinatex	-	9.728.810.570
Sunrise Pacific Co., Ltd	-	10.579.296.000
Các nhà cung cấp khác	49.411.200	7.864.492.400
Cộng	49.411.200	51.277.470.970

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	95.000.000	-	90.000.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	100.000.000	-	100.000.000	-
Cộng	195.000.000	-	190.000.000	-

5. Nợ xấu

Tiền bán hàng phải thu của các khách hàng như sau:

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hồng Ân	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	232.403.891	116.201.945	Từ 06 tháng đến 01 năm	232.403.891	162.682.724
Công ty TNHH Thương mại Thực phẩm Gia đình Việt	-	-	-	Từ 06 tháng đến 01 năm	47.088.300	32.961.810
Công ty Cổ phần Gạch Đông Nam Á	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	124.189.100	37.256.730	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	124.189.100	62.094.550
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đông gói Trường Phát	-	-	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	148.842.482	-
Cộng		356.592.991	153.458.675		552.523.773	257.739.084

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	294.784.689	292.929.188
Trích lập dự phòng bổ sung	-	12.855.501
Hoàn nhập dự phòng	(91.650.373)	-
Xóa nợ	-	(11.000.000)
Số cuối năm	203.134.316	294.784.689

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	871.974.400	-
Nguyên liệu, vật liệu	34.687.963.305	(252.132.459)	31.104.665.655	(1.701.216.885)
Công cụ, dụng cụ	1.937.716.515	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.697.642.838	-	1.074.593.790	-
Thành phẩm	4.312.332.721	(385.028.660)	3.507.845.469	(728.115.994)
Hàng hóa	38.883.983	-	274.333.429	-
Cộng	42.674.539.362	(637.161.119)	36.833.412.743	(2.429.332.879)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thời Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.429.332.879	1.826.633.166
Trích lập dự phòng bổ sung	-	602.699.713
Hoàn nhập dự phòng	(1.792.171.760)	-
Số cuối năm	<u>637.161.119</u>	<u>2.429.332.879</u>

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm cháy nổ	49.837.500	49.837.500
Chi phí quản lý cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Nam Tân Uyên	558.875.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	55.605.906	-
Cộng	<u>664.318.406</u>	<u>49.837.500</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất Khu công nghiệp Nam Tân Uyên	32.008.111.840	25.855.317.479
Phí bảo hiểm cháy nổ Nhà máy Bình Dương	266.613.254	-
Cộng	<u>32.274.725.094</u>	<u>25.855.317.479</u>

Công ty đã thế chấp, cầm cố quyền sử dụng đất thuê trong tương lai với Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	21.220.549.607	146.518.749.973	4.592.596.367	721.303.650	1.860.415.250	174.913.614.847
Số cuối năm	<u>21.220.549.607</u>	<u>146.518.749.973</u>	<u>4.592.596.367</u>	<u>721.303.650</u>	<u>1.860.415.250</u>	<u>174.913.614.847</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	147.957.591	6.988.298.162	2.270.950.151	508.401.695	35.390.215	9.950.997.814
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	5.763.826.097	73.662.668.308	3.101.820.064	678.874.971	764.274.137	83.971.463.577
Khấu hao trong năm	602.290.488	11.422.176.968	351.451.500	37.140.852	103.282.692	12.516.342.500
Số cuối năm	<u>6.366.116.585</u>	<u>85.084.845.276</u>	<u>3.453.271.564</u>	<u>716.015.823</u>	<u>867.556.829</u>	<u>96.487.806.077</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	15.456.723.510	72.856.081.665	1.490.776.303	42.428.679	1.096.141.113	90.942.151.270
Số cuối năm	<u>14.854.433.022</u>	<u>61.433.904.697</u>	<u>1.139.324.803</u>	<u>5.287.827</u>	<u>992.858.421</u>	<u>78.425.808.770</u>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 40.242.187.260 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.152.082.020	819.348.490	7.971.430.510
Số cuối năm	<u>7.152.082.020</u>	<u>819.348.490</u>	<u>7.971.430.510</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	819.348.490	819.348.490
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.249.012.212	819.348.490	2.068.360.702
Khấu hao trong năm	178.430.316	-	178.430.316
Số cuối năm	<u>1.427.442.528</u>	<u>819.348.490</u>	<u>2.246.791.018</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	<u>5.903.069.808</u>	-	<u>5.903.069.808</u>
Số cuối năm	<u>5.724.639.492</u>	-	<u>5.724.639.492</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định công trình nhà máy Tân Uyên – Bình Dương	3.301.793.755	109.938.316.562	113.240.110.317
Xây dựng cơ bản dở dang	30.491.965.093	62.451.291.589	92.943.256.682
- Công trình nhà máy Tân Uyên Bình Dương	29.461.571.743	61.769.131.439	91.230.703.182
- Chương trình phần mềm máy vi tính	<u>1.030.393.350</u>	<u>682.160.150</u>	<u>1.712.553.500</u>
Cộng	<u>33.793.758.848</u>	<u>172.389.608.151</u>	<u>206.183.366.999</u>

Công ty đã thế chấp, cầm cố dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất thùng carton hình thành trong tương lai với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 204.470.813.499 VND (số đầu năm là 32.763.365.498 VND) để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 11.144.226.971 VND (năm trước là 2.644.466.258 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	9.185.065.175	7.141.630.375
Công ty TNHH Hóa chất Tân Phú Cường	-	2.097.849.600
DNTN Thành Phát	-	2.497.097.570
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinatex	6.748.433.984	-
Các nhà cung cấp khác	20.687.470.675	10.265.910.331
Cộng	<u>36.620.969.834</u>	<u>22.002.487.876</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	675.427.259	-	4.662.232.264	(4.271.473.654)	1.066.185.869	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	13.729.782.218	(13.729.782.218)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	877.422.065	-	492.513.046	(1.656.540.653)	-	286.605.542
Thuế thu nhập cá nhân	148.834.459	-	849.750.700	(949.305.056)	49.280.103	-
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Cộng	<u>1.701.683.783</u>	-	<u>19.738.278.228</u>	<u>(20.611.101.581)</u>	<u>1.115.465.972</u>	<u>286.605.542</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.165.966.753	29.336.814.581
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	305.859.302	1.243.250.604
- Các khoản điều chỉnh giảm	(9.260.823)	(11.871.152)
Thu nhập chịu thuế	<u>2.462.565.232</u>	<u>30.568.194.033</u>
Trong đó:		
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	-	29.916.703.583
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	2.462.565.232	651.490.450
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>492.513.046</u>	<u>4.630.833.436</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. **Phải trả người lao động**
Tiền lương còn lại phải trả công nhân viên.
14. **Chi phí phải trả ngắn hạn**
Chi phí dịch vụ phải trả.
15. **Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	40.178.040	32.237.880
Bảo hiểm xã hội	1.344.901	10.645.780
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	155.164.100	143.176.150
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	478.558.000	412.727.891
Cộng	<u>675.245.041</u>	<u>598.787.701</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. **Vay và nợ thuê tài chính**

16a. *Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngắn hạn	55.464.709.756	40.195.198.085
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	28.329.272.025	32.007.069.820
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	27.135.437.731	8.188.128.265
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	4.000.000.000	-
Cộng	<u>59.464.709.756</u>	<u>40.195.198.085</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo giấy nhận nợ từng lần giải ngân, thời hạn vay dưới 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	40.195.198.085	129.336.198.715	-	(114.066.687.044)	55.464.709.756
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	4.000.000.000	-	4.000.000.000
Cộng	40.195.198.085	129.336.198.715	4.000.000.000	(114.066.687.044)	59.464.709.756

16b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để xây dựng dự án nhà máy sản xuất bao bì giấy carton tại Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với lãi suất theo giấy nhận nợ từng lần giải ngân, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8) và quyền sử dụng đất thuê (xem thuyết minh số V.7b và V.9).

Thời gian ân hạn của khoản vay này là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 12 tháng 11 năm 2014. Sau thời gian ân hạn thì Công ty được chọn phương án trả nợ gốc theo quý hoặc thanh toán toàn bộ số dư nợ gốc của khoản vay vào ngày đáo hạn của hợp đồng.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	4.000.000.000	-
Trên 01 năm đến 05 năm	81.000.000.000	-
Trên 05 năm	64.521.487.121	61.309.607.190
Cộng	149.521.487.121	61.309.607.190

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	61.309.607.190	10.947.222.000
Số tiền vay phát sinh	88.211.879.931	50.362.385.190
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(4.000.000.000)	-
Số cuối năm	145.521.487.121	61.309.607.190

16c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.174.288.288	1.358.828.963	(715.715.000)	1.817.402.251
Quỹ phúc lợi	138.153.636	1.111.769.152	(1.111.786.304)	138.136.484
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	126.474.293	(126.474.293)	-
Cộng	1.312.441.924	2.597.072.408	(1.953.975.597)	1.955.538.735

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	40.840.000.000	35.328.000.000
PYN Elite Fund (Non - Ucits)	7.500.000.000	7.500.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu thực vật	3.590.840.000	3.590.840.000
Các cổ đông khác	28.069.160.000	33.581.160.000
Cộng	<u>80.000.000.000</u>	<u>80.000.000.000</u>

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	632	632
- Cổ phiếu phổ thông	632	632
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.368	7.999.368
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.368	7.999.368
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 02/NQ-DHĐCD/2016 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 15 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 7.999.368.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.470.598.115
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban quản lý, điều hành	: 2.597.072.408
• Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh	: 1.235.299.057

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

19a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	11.377.076.850	6.266.516.850
Trên 01 năm đến 05 năm	535.379.400	11.778.611.400
Trên 05 năm	3.666.233.516	3.802.309.114
Cộng	<u>15.578.689.766</u>	<u>21.847.437.364</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Hợp đồng thuê đất số 29/HĐTĐ ngày 05 tháng 12 năm 2002 ký với Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Cơ sở hạ tầng Tân Thới Hiệp và theo thông báo số 59/CV-TTH.11 ngày 07 tháng 12 năm 2011 Công ty phải trả phí bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng là 10.510 VND/m²/năm cho đến ngày 05 tháng 12 năm 2048.
- Hợp đồng thuê lại đất số 023/NTC2- VMP ngày 22 tháng 10 năm 2014 ký với Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên, Công ty phải trả tiền thuê đất và phí quản lý từ 22 tháng 10 năm 2014 đến 06 tháng 05 năm 2059 với tổng chi phí thuê là 2.340.000 USD cho cả thời hạn thuê.

19b. Tài sản nhận giữ hộ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 hạt nhựa Papet Cool Công ty không còn nhận giữ hộ (số đầu năm là 79.513.254 VND).

19c. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 20.816,92 USD (số đầu năm là 20.827,92 USD).

19d. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bao bì Thiên Phúc Thành	46.809.476	46.809.476	Quá hạn thanh toán
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Trung	74.342.144	74.342.144	Quá hạn thanh toán
Công ty MTV Thương mại Dịch vụ Phi Long Phát	101.045.981	101.045.981	Quá hạn thanh toán
Các khách hàng khác	158.718.328	158.718.328	Quá hạn thanh toán
Cộng	<u>380.915.929</u>	<u>380.915.929</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	3.314.881.604	5.417.025.522
Doanh thu bán thành phẩm	194.255.364.587	284.502.589.701
Doanh thu khác	4.274.415.700	4.730.756.800
Cộng	<u>201.844.661.891</u>	<u>294.650.372.023</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty cổ phần	4.701.895.930	5.585.685.816
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	6.759.934.440	7.918.899.100
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Trường An - Nhà máy dầu Phú Mỹ	6.613.468.300	6.792.601.713
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu thực vật	-	19.950.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	88.412.618	19.091.200
Giảm giá hàng bán	14.155.050	-
Cộng	<u>102.567.668</u>	<u>19.091.200</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.748.776.665	4.145.723.655
Giá vốn của thành phẩm đã bán	168.308.845.618	226.466.836.040
Giá vốn khác đã cung cấp	3.516.519.600	4.506.416.195
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(1.792.171.760)	602.699.713
Cộng	<u>172.781.970.123</u>	<u>235.721.675.603</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	68.527.259	1.002.423.396
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	6.051.203	1.958.906
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	9.260.823	11.871.152
Cộng	<u>83.839.285</u>	<u>1.016.253.454</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.969.959.670	1.915.194.207
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	18.884.313	9.991.326
Cộng	<u>3.988.843.983</u>	<u>1.925.185.533</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.001.459.821	1.850.381.160
Cước vận chuyển	4.473.093.649	6.829.637.957
Chi phí dịch vụ khác	3.949.934.674	4.401.995.734
Chi phí bằng tiền khác	701.676.409	2.259.203.531
Cộng	<u>11.126.164.553</u>	<u>15.341.218.382</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.978.431.080	5.387.130.420
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.200.000	8.250.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	629.673.664	666.458.275
Thuế, phí và lệ phí	133.260.250	168.207.385
Chi phí dự phòng	(91.650.373)	49.748.251
Chi phí thuê đất	1.165.718.029	1.360.754.521
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.671.971.467	1.774.516.945
Chi phí khác	2.334.023.894	3.971.940.739
Cộng	<u>11.843.628.011</u>	<u>13.387.006.536</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.673.453.707	24.705.981.145
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	(167.345.371)	(2.470.598.115)
Trích thưởng Ban điều hành và Ban kiểm soát ^(*)	-	(126.537.643)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.506.108.336	22.108.845.388
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.999.368	7.999.368
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	188	2.764

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành tạm tính theo số kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	129.365.506.091	184.599.209.124
Chi phí nhân công	26.568.638.732	30.161.866.914
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.694.772.816	13.262.783.503
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.689.970.942	16.034.783.210
Chi phí khác	4.387.285.901	15.323.654.981
Cộng	192.706.174.482	259.382.297.732

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	10.716.034.399	1.940.225.880
Ứng trước tiền mua tài sản cố định	-	(51.029.354.970)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 1.824.000.000 VND (năm trước là 2.052.000.000 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu thực vật	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.2.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất thùng carton;
- Lĩnh vực sản xuất chai nhựa pet;
- Các lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thời Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đúng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.854.005.251	-	-	-	3.854.005.251
Phải thu khách hàng	33.144.908.082	-	-	356.592.991	33.501.501.073
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	-	-	100.000.000
Cộng	37.098.913.333	-	-	356.592.991	37.455.506.324
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.146.911.306	-	-	-	20.146.911.306
Phải thu khách hàng	31.177.045.133	-	-	552.523.773	31.729.568.906
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	-	-	100.000.000
Cộng	51.423.956.439	-	-	552.523.773	51.976.480.212

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	36.620.969.834	-	-	36.620.969.834
Vay và nợ	59.464.709.756	81.000.000.000	64.521.487.121	204.986.196.877
Các khoản phải trả khác	1.607.753.477	-	-	1.607.753.477
Cộng	97.693.433.067	81.000.000.000	64.521.487.121	243.214.920.188
Số đầu năm				
Phải trả người bán	22.002.487.876	-	-	22.002.487.876
Vay và nợ	40.195.198.085	-	61.309.607.190	101.504.805.275
Các khoản phải trả khác	1.299.982.269	-	-	1.299.982.269
Cộng	63.497.668.230	-	61.309.607.190	124.807.275.420

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.816,92	20.827,92
Phải trả người bán	(87.150,60)	(108.734,00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(66.333,68)	(87.906,08)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản/(nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 204.986.196.877 VND (số đầu năm là 101.504.805.275 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 4.099.723.938 VND (năm trước giảm/tăng 2.030.096.106 VND).

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

3d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty không thế chấp tài sản tài chính nào cho đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.854.005.251	20.146.911.306	3.854.005.251	20.146.911.306
Phải thu khách hàng	33.501.501.073	31.434.784.217	33.298.366.757	31.434.784.217
Các khoản phải thu khác	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
Cộng	37.455.506.324	51.681.695.523	37.252.372.008	51.681.695.523
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	36.620.969.834	101.504.805.275	36.620.969.834	101.504.805.275
Phải trả người bán	204.986.196.877	22.002.487.876	204.986.196.877	22.002.487.876
Các khoản phải trả khác	1.607.753.477	1.299.982.269	1.607.753.477	1.299.982.269
Cộng	243.214.920.188	124.807.275.420	243.214.920.188	124.807.275.420

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2017

Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	493.885.000	4.559.618.145	(6.831.972)	15.360.212.862	68.392.777.813	168.799.661.848
Tăng vốn từ lợi nhuận	-	-	1.174.288.288	-	-	(1.174.288.288)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	24.705.981.145	24.705.981.145
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	3.094.421.079	(4.268.709.367)	(1.174.288.288)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(23.998.104.000)	(23.998.104.000)
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	493.885.000	5.733.906.433	(6.831.972)	18.454.633.941	63.657.657.303	168.333.250.705
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	493.885.000	5.733.906.433	(6.831.972)	18.454.633.941	63.657.657.303	168.333.250.705
Tăng vốn từ lợi nhuận	-	-	1.235.299.057	-	-	(1.235.299.057)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	1.673.453.707	1.673.453.707
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	2.470.598.115	(5.067.670.523)	(2.597.072.408)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(7.999.368.000)	(7.999.368.000)
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	493.885.000	6.969.205.490	(6.831.972)	20.925.232.056	51.028.773.430	159.410.264.004


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởngLê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	<u>Thùng carton</u>	<u>Chai nhựa pet</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	172.965.069.399	24.502.609.124	4.274.415.700	-	201.742.094.223
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	172.965.069.399	24.502.609.124	4.274.415.700	-	201.742.094.223
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.313.626.968	5.314.029.251	332.467.881	-	28.960.124.100
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(22.969.792.564)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					5.990.331.536
Doanh thu hoạt động tài chính					83.839.285
Chi phí tài chính					(3.988.843.983)
Thu nhập khác					126.498.672
Chi phí khác					(45.858.757)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(492.513.046)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					1.673.453.707
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.928.036.542	3.952.999.565	17.661.897	-	12.898.698.004



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	<u>Thùng carton</u>	<u>Chai nhựa pet</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	258.357.425.317	25.364.162.856	10.909.692.650	-	294.631.280.823
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>258.357.425.317</u>	<u>25.364.162.856</u>	<u>10.909.692.650</u>	<u>-</u>	<u>294.631.280.823</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	52.108.789.427	7.195.446.467	(394.630.674)	-	58.909.605.220
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(28.728.224.918)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					30.181.380.302
Doanh thu hoạt động tài chính					1.016.253.454
Chi phí tài chính					(1.925.185.533)
Thu nhập khác					64.366.358
Chi phí khác					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(4.630.833.436)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					<u>24.705.981.145</u>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>60.874.054.886</u>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	<u>8.278.573.842</u>	<u>2.643.939.594</u>	<u>1.673.811.792</u>	<u>-</u>	<u>14.623.538.024</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Thùng carton</u>	<u>Chai nhựa pet</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	61.855.363.784	12.675.919.440	-	-	74.531.283.224
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					333.053.834.016
Tổng tài sản					407.585.117.240
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					248.174.853.236
Tổng nợ phải trả					248.174.853.236
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	70.068.708.215	9.800.180.367	6.727.493.794	-	86.596.382.376
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					213.121.609.963
Tổng tài sản					299.717.992.339
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					131.384.741.634
Tổng nợ phải trả					131.384.741.634



Nguyễn Thị Chuyên
Người lập



Hoàng Bà Chính
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2017

Lê Hoàng Vũ
Giám đốc



TP.HCM, Ngày 24 tháng 03 năm 2017

Xác nhận của người đại diện theo pháp luật

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



LÊ HOÀNG VŨ